



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



Địa chỉ: Số 5, Võ Thị Sáu, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 0292 3818 950

Fax: 02923 813 491

Website: www.congtrinhdothicantho.vn



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý đầu tư của chủ sở hữu

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2024



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Tên tiếng Anh	: CAN THO URBAN JOINT STOCK COMPANY
Mã cổ phiếu	: UCT
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: 1800271113 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 26/08/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 07/03/2024
Vốn điều lệ	: 54.249.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 54.249.000.000 đồng



Vốn điều lệ (đồng)
54.249.000.000



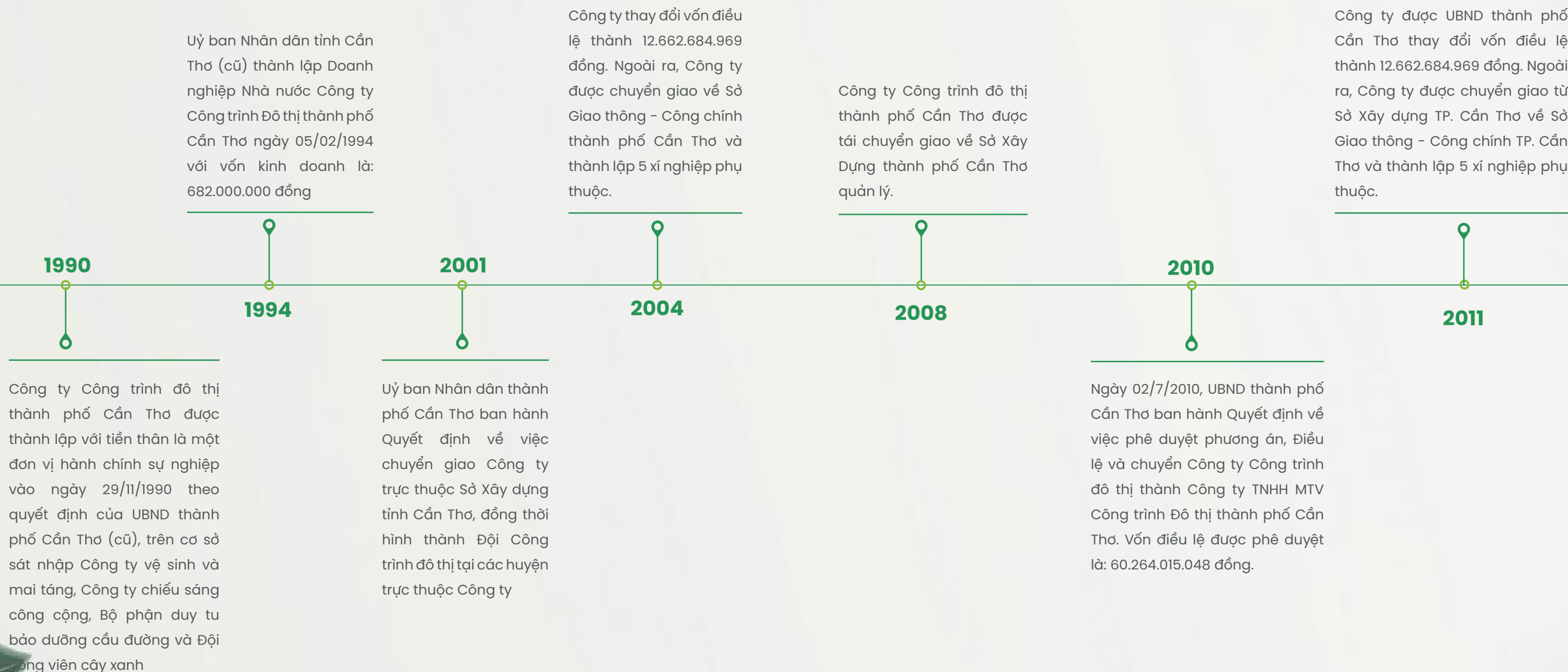
Số điện thoại	: 0292 3818 950
Số fax	: 02923 813 491
Website	: www.congtrinhdothicantho.vn
Địa chỉ	: Số 5, Võ Thị Sáu, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Quá trình hình thành và phát triển





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần với mã số doanh nghiệp: 1800271113, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 03/07/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020, trong năm 2019 đã hoàn thành công tác thoái vốn nhà nước, tỷ lệ vốn nhà nước đầu tư tại Công ty còn lại là 51% vốn điều lệ. Với bề dày kinh nghiệm cùng sự hậu thuẫn của Nhà nước, Công ty vẫn tiếp tục phấn đấu hoạt động vì môi trường đô thị của thành phố, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được đề ra trong năm, đem lại lợi nhuận cho cổ đông của mình

Trong năm 2021, Công ty phối hợp với UBND thành phố Cần Thơ cùng Công ty Cổ phần Đô thị tại các tỉnh thành khác như Huế, Đà Nẵng triển khai, tham gia nhiều chương trình, dự án liên quan đến phân loại rác, tiêu biểu là chương trình truyền thông “Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng trong việc phân loại, tái sử dụng và tái chế rác thải nhằm thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn hướng đến phát triển bền vững”.

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tiếp tục tập trung vào hoạt động chính của mình, tuân thủ các trách nhiệm về môi trường, xã hội và cộng đồng. Bất chấp các khó khăn do bối cảnh vĩ mô gây ra, Công ty vẫn cố gắng phát huy các thế mạnh vốn có và hoàn thành 106,01% kế hoạch doanh thu đã đặt ra.

2014

2015

2016

2019

2021

2022

2023 – Nay

UBND thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 1581/QĐ-UBND về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị TP Cần Thơ. Ngày 26/09/2014 ra Quyết định số 2723/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 1581/QĐ-UBND ngày 9/06/2014 về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã được ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 3084/UBCK GSĐC. Ngày 15/09/2016, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 100/2016/GCNCP-VSD, với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 5.344.345 cổ phiếu.

Công ty thông qua việc thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại Bình Thủy với mục tiêu mở rộng quy mô, tăng cường khả năng quản lý, đảm bảo chất lượng phục vụ. Từ đó, Công ty chủ động trong việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ công ích nhằm khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty tại các địa phương.



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Các thành tích đạt được trong quá trình hoạt động



GIẢI THƯỞNG TẬP THỂ

1992 – 1993 – 1995	3 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
1992- 1993 – 2000	3 bằng khen của Bộ Xây dựng (Năm 1992, 1993, 2000) trong đó có một bằng khen thời kỳ đổi mới 1996 – 2000.
1996	Huân chương Lao động hạng III.
2002	Huân chương Lao động hạng II.
2005	Bằng khen của Bộ Công an;
2009	Huân chương lao động hạng I ; Cúp vàng và Bằng khen Bộ Tài nguyên – Môi trường
2010	Bằng khen Bộ Xây dựng, bằng khen Bộ Công Thương.



GIẢI THƯỞNG CÁ NHÂN

- 18 huy chương vì sự nghiệp Công đoàn.
- 25 huy chương vì sự nghiệp xây dựng.
- 01 CSTĐ toàn quốc (năm 2002).
- 28 CSTĐ cấp Tỉnh, 258 CSTĐ cơ sở, 2.317 bằng khen của các cấp, 1.266 giấy khen của các cấp, 04 bằng lao động sáng tạo, ...
- 20 cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công an. Hội môi trường Đô thị Việt Nam, UBND Tỉnh – Thành phố Cần Thơ, ...
- 52 bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động, UBND Tỉnh – Thành phố Cần Thơ, Liên đoàn Lao động Tỉnh – Thành phố Cần Thơ ...
- 60 tập thể lao động xuất sắc.
- 111 tập thể lao động tiên tiến.
- Đảng bộ Công ty nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh.
- Các đoàn thể của đơn vị (Công đoàn, Hội CCB, Đoàn TNCS HỒ Chí Minh, Nữ công, Chữ thập đỏ, ...) nhiều năm liền được công nhận vững mạnh.





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH, ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Trong năm 2024, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng công trình công ích và dân dụng;
- Dịch vụ đô thị.

Địa bàn kinh doanh

Năm 2024, Công ty Cổ phần vẫn tiếp tục cung cấp các dịch vụ kinh doanh trên địa bàn Thành phố Cần Thơ và không ngừng nỗ lực để giữ vững thị phần tại Thành phố Cần Thơ. Thậm chí công ty còn đang tìm cơ hội để mở rộng quy mô hoạt động của mình sang các tỉnh thành lân cận khác. Trong tương lai tới công ty kỳ vọng sẽ hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, toàn diện và lâu dài. Để hướng đến những mục tiêu trên, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ không ngừng đổi mới và cải tiến chất lượng dịch vụ của mình để có thể mang lại sự hài lòng cho người dân trong việc đem đến không khí đô thị trong lành, góp phần vào xây dựng cảnh quan xanh sạch đẹp, từ đó nâng cao độ nhận diện của công ty đến với công chúng



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.



BAN GIÁM ĐỐC

Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.



BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

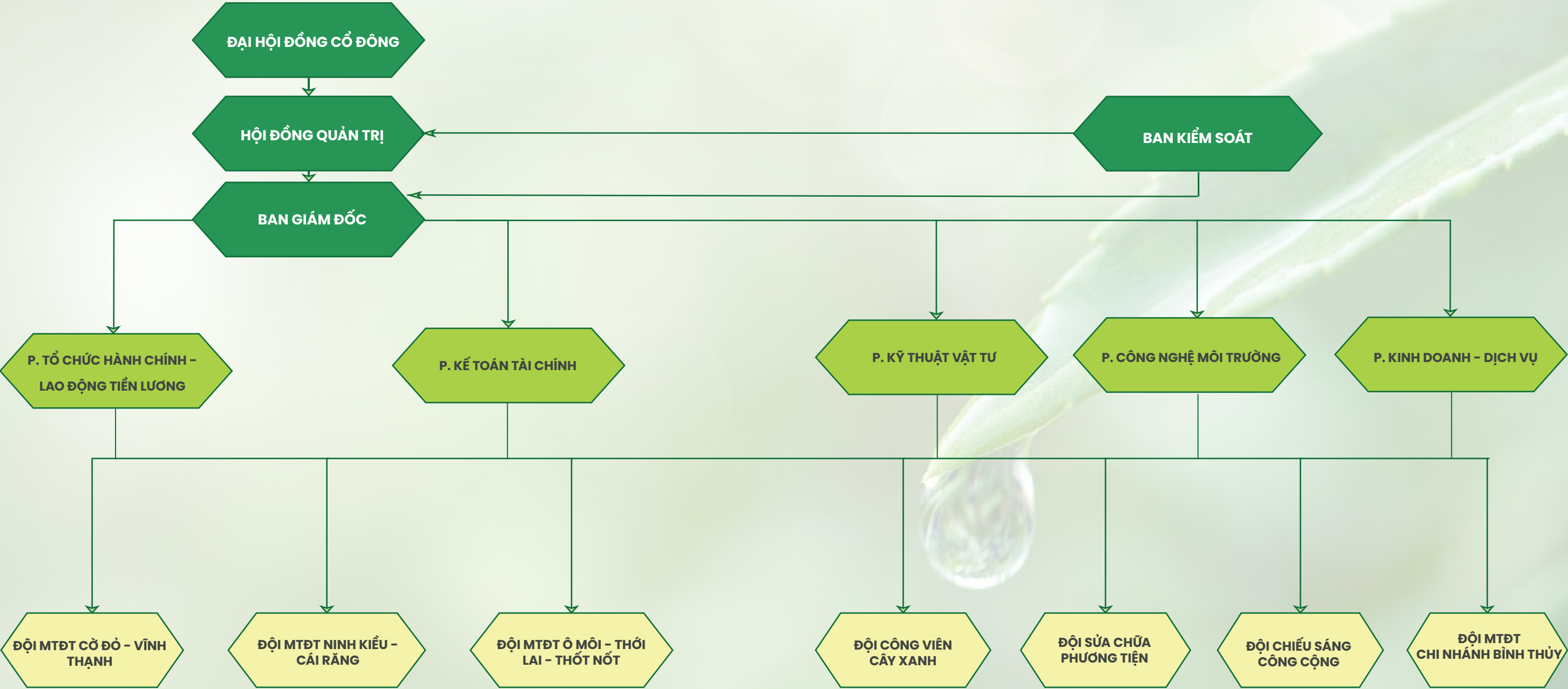


THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN LÝ

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty không có công ty con, công ty liên kết





Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đặt mục tiêu trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đô thị, đóng góp vào sự phát triển của thành phố thông qua việc không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và làm đẹp cảnh quan đô thị. Để đạt được mục tiêu này, công ty luôn nỗ lực sử dụng hiệu quả nguồn vốn Nhà nước, đồng thời nghiên cứu, đổi mới cách thức hoạt động để thu hút thêm nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, mở rộng thị phần sang các khu vực lân cận. Bên cạnh đó, công ty đặc biệt chú trọng đến việc phát triển chất lượng dịch vụ, mang lại sự hài lòng cho người dân, qua đó nâng cao uy tín của mình trên địa bàn hoạt động. Việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh được đề ra trong năm cũng là một trong những mục tiêu quan trọng, đảm bảo sự phát triển bền vững và hiệu quả của công ty.

Để hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra, Ban lãnh đạo của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã xây dựng, lên kế hoạch trung và dài hạn dựa theo những tiêu chí mà Công ty đã đề ra và phù hợp với đặc thù ngành nghề kinh doanh của Công ty là Vệ sinh đô thị, Chăm sóc duy tu, Bảo dưỡng công viên – cây xanh, Chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông cùng các loại dịch vụ khác.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã xây dựng kế hoạch trung và dài hạn dựa trên các tiêu chí phù hợp với đặc thù ngành nghề kinh doanh của mình. Trong lĩnh vực vệ sinh đô thị, mục tiêu trung hạn là nâng cao hiệu quả thu gom và xử lý rác thải, giảm thiểu ô nhiễm, và mục tiêu dài hạn là xây dựng hệ thống quản lý chất thải rắn hiện đại, hướng tới không phát thải. Đối với chăm sóc công viên cây xanh, mục tiêu trung hạn là duy trì và phát triển hệ thống hiện có, cải tạo cảnh quan, và mục tiêu dài hạn là mở rộng diện tích cây xanh, tạo không gian xanh cho cộng đồng.

Trong lĩnh vực chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông, mục tiêu trung hạn là đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, và

mục tiêu dài hạn là xây dựng hệ thống chiếu sáng thông minh, ứng dụng công nghệ hiện đại. Công ty cũng chú trọng đến các dịch vụ khác, hướng tới cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của Cần Thơ.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ cam kết phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng. Công ty không ngừng nỗ lực đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu khách hàng một cách hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực. Mục tiêu hàng đầu của công ty là tuyên truyền lối sống ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị, hướng dẫn người dân phân loại rác thải, góp phần vào công tác thu gom và xử lý rác thải hiệu quả. Công ty tích cực hợp tác với UBND thành phố Cần Thơ để tổ chức các chương trình, ngày hội nâng cao nhận thức cộng đồng. Bên cạnh đó, công ty chú trọng tạo công ăn việc làm, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn hoạt động, góp phần vào sự phát triển bền vững của cộng đồng. Ngoài ra, đối với người lao động, Công ty đầu



tư vào đào tạo nhân viên để nâng cao nhận thức về trách nhiệm môi trường và xã hội, đảm bảo mỗi cá nhân đều có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh. Đồng thời, công ty tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân viên, tạo điều kiện làm việc tốt nhất để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

Tầm nhìn: Công ty luôn nỗ lực tăng cường hiệu quả kinh doanh để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông, xây dựng Công ty trở thành một đơn vị chủ lực của Thành phố trong lĩnh vực Vệ sinh môi trường, Công viên cây xanh và Chiếu sáng.

Sứ mệnh: Sứ mệnh của công ty là góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường, làm đẹp mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường, chung tay xây dựng Thành phố Cần Thơ “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp”, bảo vệ sức khỏe người dân, đảm bảo lợi ích của cộng đồng và nền kinh tế đang phát triển của Thành phố

CÁC RỦI RO²



CÁC RỦI RO



RỦI RO KINH TẾ



Công tác bảo vệ môi trường có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nhấn mạnh về việc “không đánh đổi môi trường để lấy kinh tế”. Do đó, tại Việt Nam, việc phát triển kinh tế sẽ luôn đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và sự phát triển hay tốc độ tăng trưởng kinh tế đều mang đến những tác động nhất định lên các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

Năm 2024, nền kinh tế vĩ mô thế giới ghi nhận nhiều diễn biến tiêu cực khi xung đột địa chính trị, chiến tranh giữa Nga – Ukraine, chiến tranh ở các quốc gia Trung Đông, đặc biệt là thiên tai diễn ra đơn cử như bão Yagi đã gây ra nhiều tác động tiêu cực đến với các doanh nghiệp.

Tuy nhiên mặc dù nền kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, Việt Nam vẫn dẫn đầu khu vực ASEAN về tăng trưởng GDP đạt mức từ 6,1% đến 7%. Điều này đã tạo cơ hội lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường khi nhu cầu đầu tư vào các dự án xanh ngày càng tăng. Đặc biệt hơn khi Việt Nam đang trở thành điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư xanh, mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp làm trong lĩnh vực môi trường như Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ phát triển.



CÁC RỦI RO (TT)

RỦI RO PHÁP LUẬT

Đối với Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, việc tuân thủ các quy định pháp luật là yếu tố then chốt. Ngoài việc tuân thủ các luật cơ bản như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Luật Tài nguyên và Môi trường, công ty còn chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật chuyên ngành khác.

Các nghị định và thông tư, như Nghị định 08/2022/NĐ-CP – quy định về cơ sở xử lý chất thải, đã đặt ra những yêu cầu nghiêm ngặt về quy trình, thiết bị và báo cáo trong quá trình xử lý rác thải. Việc thiếu cập nhật thông tin pháp luật và không tuân thủ các quy định hiện hành có thể dẫn đến sai phạm, khiến công ty phải đối mặt với các hình thức xử phạt hành chính, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và hình ảnh của công ty.

Để đảm bảo hoạt động bền vững và tránh các rủi ro pháp lý, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn chủ động cập nhật và thực hiện nghiêm túc các quy định mới. Ngoài ra, công ty cũng thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động cho các cơ quan chức năng, giúp duy trì sự minh bạch và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG, THIÊN TAI

Với địa hình đồng bằng thấp trũng, Cần Thơ, nằm ở trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của ngập lụt do mưa lớn và triều cường. Tháng 10 vừa qua, thành phố đã ghi nhận cảnh báo ngập lụt với mức độ rủi ro thiên tai do triều cường ở cấp 2. Tình trạng này không chỉ gây ô nhiễm nguồn nước do rác thải tồn đọng và nước ngập tiếp xúc tăng cao mà còn tăng nguy cơ phát tán chất thải độc hại. Bên cạnh đó ngoài ngập lụt, Cần Thơ cũng đối mặt với nguy cơ hạn hán và xâm nhập mặn, nhất là vào mùa khô.

Những vấn đề trên không chỉ gây gián đoạn cho hoạt động thu gom và xử lý rác thải mà còn làm hư hỏng cơ sở vật chất, thiết bị của công ty. Hạn hán gây thiếu nước cho hoạt động xử lý chất thải, ảnh hưởng đến chất lượng nước thải sau xử lý, trong khi xâm nhập mặn có thể làm hư hỏng thiết bị kim loại. Các thiên tai như ngập lụt cũng gây hư hại hệ thống đường xá, cống rãnh, ảnh hưởng đến hoạt động thu gom chất thải. Điều này dẫn đến khó khăn trong di chuyển và vận chuyển chất thải, gây nguy cơ chất thải tồn đọng, tác động tiêu cực đến môi trường.

Để chủ động ứng phó với những rủi ro này, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã xây dựng các kế hoạch phòng ngừa và các phương án ứng phó đồng thời ký kết hợp đồng bảo hiểm tài sản và con người để hạn chế tổn thất. Ngoài ra công ty còn đầu tư vào hệ thống dự báo và cảnh báo sớm về thiên tai để có thông báo kịp thời, điều chỉnh kế hoạch hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ và hoạt động kinh doanh của công ty.

RỦI RO LAO ĐỘNG

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động trong lĩnh vực môi trường, là lĩnh vực mà hầu hết các dịch vụ của công ty đều có sự thâm dụng lao động* lớn. So với các công ty sử dụng nhiều máy móc và công nghệ, doanh nghiệp thâm dụng lao động có thể bị tụt hậu về hiệu suất dẫn đến chi phí cao hơn và khả năng cạnh tranh kém. Đặc biệt đó là sự phụ thuộc về lao động thủ công: nếu công ty gặp khó khăn trong tuyển dụng hoặc thiếu hụt nhân sự, hoạt động có thể bị đình trệ và ảnh hưởng đến tiến độ công việc. Ngoài ra thông thường đối với nhóm ngành có thâm dụng lao động, mức lương thường không cao, cộng thêm điều kiện làm việc khắc nghiệt dễ dẫn đến tỷ lệ nghỉ việc cao từ đó ảnh hưởng đến khả năng vận hành của doanh nghiệp.

Do vậy để có thể giảm thiểu rủi ro công ty đã tăng cường tập trung tự động hóa, ứng dụng công nghệ để giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công đồng thời cải thiện các điều kiện làm việc và phúc lợi để giữ chân người lao động và nâng cao hiệu suất công việc để đảm bảo chất lượng dịch vụ.

*Thâm dụng lao động: Thuật ngữ kinh tế chỉ quá trình sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ cần một lượng lớn lao động nhiều hơn máy móc và công nghệ tự động hóa

RỦI RO KHÁC

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường đã trở thành ưu tiên hàng đầu. Chính phủ Việt Nam, với chủ trương kiên định “không đánh đổi môi trường và an sinh xã hội lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần”, đã xây dựng một hệ thống pháp luật chặt chẽ, tạo ra cả thách thức và cơ hội cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực thu gom, xử lý rác thải, chiếu sáng công cộng và cấp thoát nước.

Chính sách này thúc đẩy đầu tư từ nhà nước vào các dự án bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong lĩnh vực thu gom và quản lý nước thải. Các công ty môi trường cũng có thể được hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi về thuế và vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư vào công nghệ xử lý rác thải tiên tiến, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ. Đồng thời, chủ trương này góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và quản lý rác thải, tạo thị trường thuận lợi cho các dịch vụ thu gom và xử lý rác thải.

Tuy nhiên, các công ty cũng phải đối mặt với những thách thức khi tăng chi phí tuân thủ pháp luật, yêu cầu

cao hơn về chất lượng dịch vụ và áp lực cạnh tranh gia tăng. Để có thể đối phó với những rủi ro này, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ luôn nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật bằng cách cập nhật thường xuyên, xây dựng quy trình nội bộ và hợp tác với chuyên gia; thực hiện quản lý tài chính hiệu quả bằng cách lập kế hoạch tài chính và tìm kiếm nguồn vốn. Bằng cách triển khai đồng bộ các giải pháp này, công ty không chỉ giảm thiểu rủi ro mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển bền vững của ngành môi trường.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu	Năm 2023	Năm 2024	%2024/2023
1	Tổng doanh thu	84.114	81.119	96,44%
2	Doanh thu thuần	83.154	79.799	95,97%
Trong đó				
	Vệ sinh đô thị	75.498	72.084	95,48%
	Công viên cây xanh	4.584	1.320	28,80%
	Chiếu sáng công cộng	2.718	5.523	203,20%
	Công trình, dịch vụ khác	354	872	246,33%
	Lợi nhuận trước thuế	(6.460)	(10.281)	-

Kết quả hoạt động kinh doanh 2024

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức từ biến động kinh tế vĩ mô toàn cầu, như xung đột địa chính trị và lạm phát gia tăng, song nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và các giải pháp kịp thời, nền kinh tế vẫn duy trì đà tăng trưởng ấn tượng với GDP đạt 7,09%, và một số các chỉ tiêu khác cũng phát triển rất mạnh mẽ, phản ánh sự phát triển mạnh mẽ và quá trình đô thị hóa nhanh chóng. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc cung cấp các dịch vụ công ích, đặc biệt là vệ sinh đô thị, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường.

Theo đó, cuối kỳ năm 2024, Tổng doanh thu của Công ty đạt 81.119 triệu đồng, giảm nhẹ 3,55% so với mức 84.114 triệu đồng của năm 2023. Doanh thu thuần ghi nhận ở mức 79.799 triệu đồng, giảm 4,04% so với mức 83.154 triệu đồng của năm trước. Trong đó, hoạt động vệ sinh đô thị tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu, dù không còn mức tăng trưởng cao như năm 2023 do cạnh tranh đấu thầu gay gắt và mất thị phần ở lĩnh vực duy tu công viên cây xanh.

Ngoài ra, Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong năm 2024 lại ghi nhận mức âm 10.281 triệu đồng, tăng cao hơn rất nhiều so với năm 2023. Nguyên nhân chính đến từ việc giá dịch vụ cố định từ năm 2017 chưa được điều chỉnh, không đủ bù đắp chi phí nhân công, nhiên liệu và vận hành tăng cao. Ngoài ra, các dự án do thành phố giao như bãi rác Tân Long, phủ bạt Đông Thắng Cờ Đỏ, và thu gom rác tự động trên sông Cần Thơ không tạo doanh thu nhưng vẫn phát sinh chi phí đáng kể. Những yếu tố này, kết hợp với chi phí sửa chữa phương tiện vận chuyển rác đã cũ, đã gây áp lực lớn lên hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện 2024/ Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	81.119	75.000	108,16%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.281)	0	-



Năm 2024, Tổng doanh thu thực hiện của Công ty đạt 81.119 triệu đồng, vượt 8,16% so với kế hoạch đề ra là 75.000 triệu đồng, tương đương tăng thêm 6.119 triệu đồng. Kết quả này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc duy trì hoạt động ổn định giữa bối cảnh kinh tế tích cực và nhu cầu dịch vụ công ích gia tăng. Tuy nhiên, Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế vẫn ghi nhận lỗ giống với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc giá dịch vụ cố định chưa được điều chỉnh kịp thời, trong khi Công ty phải chịu áp lực từ các chi phí vận hành ngày càng tăng, đặc biệt trong các hoạt động không sinh lợi nhuận theo nhiệm vụ được giao.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	329.394	6,07%
2	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	1.100	0,02%
3	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	-	-
4	Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	14.700	0,28%

Lý lịch Ban điều hành

Ông Nguyễn Thạch Em – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

- 2000 – 2002: Nhân viên Phòng Kinh doanh – Kỹ thuật Công ty Công Trình Đô Thị Thành phố Cần Thơ.
- 2002 – 2008: Nhân viên Phòng Kế toán Công ty Công Trình Đô Thị Thành phố Cần Thơ.
- 2008 – 2010: Phó phòng Kế toán Công ty Công Trình Đô Thị Thành phố Cần Thơ.
- 2010 – 2012: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Công Trình Đô Thị Thành phố Cần Thơ.
- 2013 – 06/2015: Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Công Trình Đô Thị Thành phố Cần Thơ.
- 29/06/2021 – 12/07/2021: Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- 12/07/2021 đến Nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 329.394 cổ phẩm, chiếm 6,07% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 325.494 cổ phần, chiếm 6% vốn điều lệ (Đại diện cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ)
- Cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần chiếm 0,072% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Nguyễn Phúc Như – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Năm sinh: 1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Khoa học Môi trường

Quá trình công tác:

- 2003–2007: Nhân viên Kế hoạch Đội Công Trình Đô Thị quận Cái Răng trực thuộc Công ty Công Trình Đô Thị Thành phố Cần Thơ.
- 2007–2009: Nhân viên Phòng Kinh doanh – Kỹ thuật Công ty Công Trình Đô Thị TP Cần Thơ.
- 2009–2010: Phó phòng Kinh doanh – Kỹ thuật Công ty Công Trình Đô Thị TP Cần Thơ.
- 2010–2013: Phó phòng Kỹ thuật vật tư Công ty TNHH MTV Công Trình Đô Thị thành phố Cần Thơ.
- 2013–06/2015: Phó phòng Kinh doanh – Kỹ thuật vật tư tổng hợp Công ty TNHH MTV Công Trình Đô Thị, thành phố Cần Thơ.
- 07/2015– 10/2020: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- 10/2020 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.100 cổ phần chiếm 0,020% vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: không có
- Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần chiếm 0,020% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Bà Nguyễn Hồ Y Phụng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Năm sinh: 1993

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản lý tài nguyên môi trường, cử nhân luật

Quá trình công tác:

- 06/2017–01/2020: Cán bộ kỹ thuật Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- 01/2020–07/2022: Nhân viên kinh doanh Công ty TNHH Phát triển Tôm giống Long Qui.
- 01/08/2022 – 22/12/2022: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.
- 22/12/2022 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

Lý lịch Ban điều hành

Ông Lê Thanh Hiếu – Kế toán trưởng

Năm sinh: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- 2/1992 – 10/2003: Nhân viên Xưởng cơ khí, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721.
- 11/2003 – 3/2007: Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty SC Xây dựng Công trình CKGT 721.
- 4/2007 – 10/2010: Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty công trình Đô thị TP Cần Thơ.
- 11/2010 – 12/2012: Phó trưởng phòng Kế toán, Công ty TNHH MTV Công Trình Đô Thị TP Cần Thơ.
- 1/2013 – 6/2015: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV CT Thành phố Cần Thơ.
- Từ 10/2019 – Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 14.700 cổ phần chiếm 0,271% vốn điều lệ

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Cá nhân sở hữu: 14.700 cổ phần chiếm 0,271% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH 2024: không có

TỔNG SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG

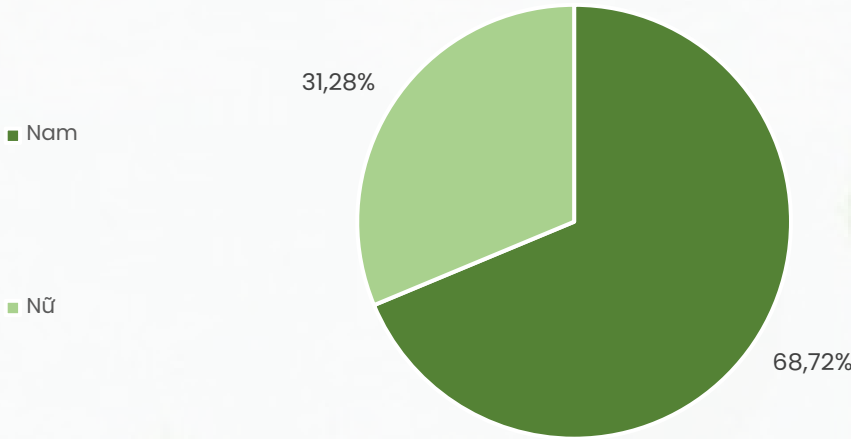
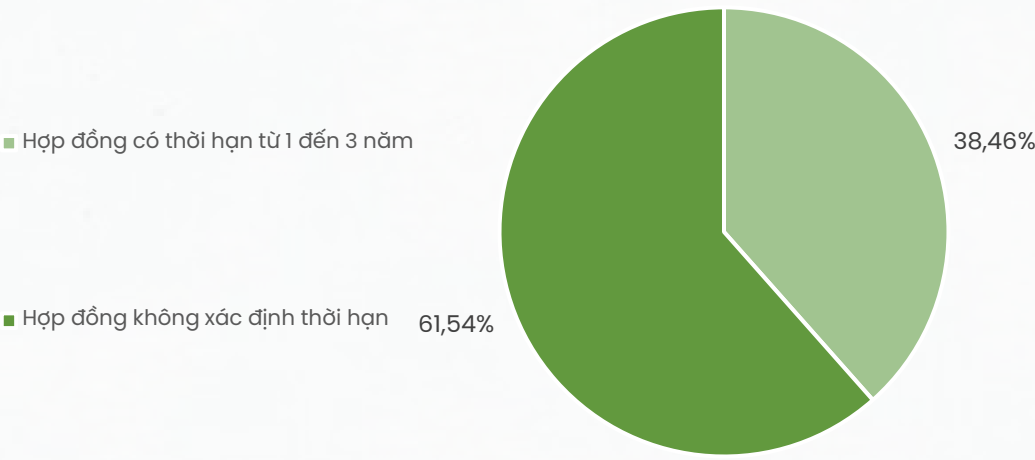
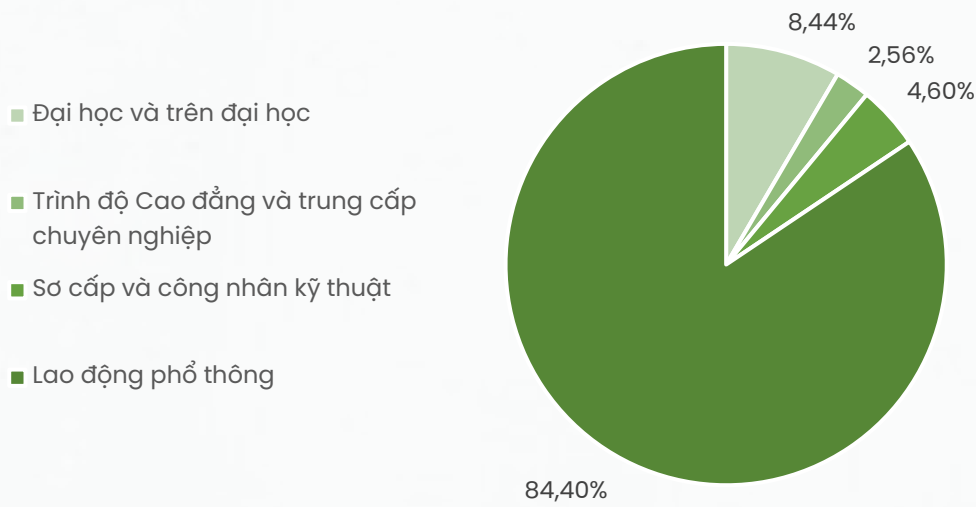
391

Tính tại ngày 31/12/2024

SỐ LƯỢNG VÀ THU NHẬP CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

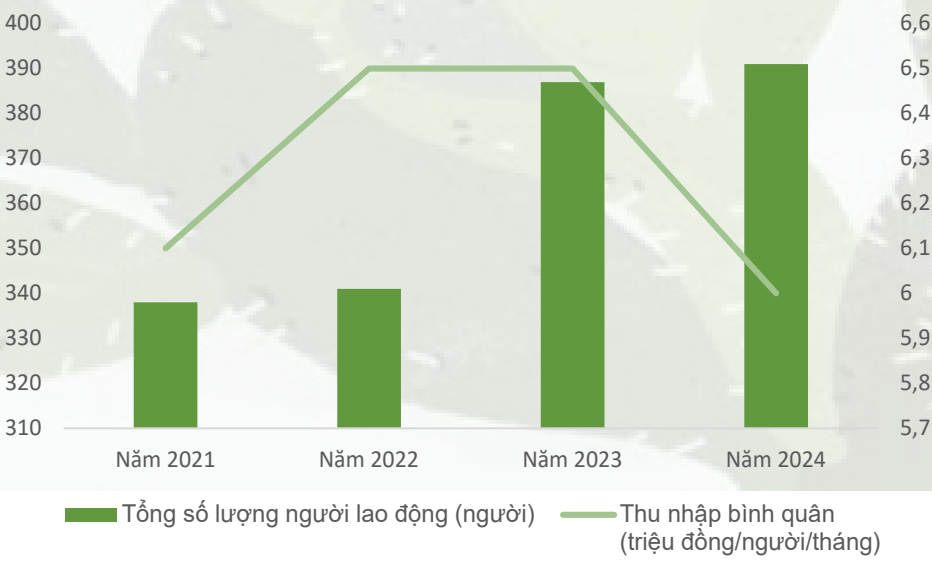
Cơ cấu người lao động trong Công ty tại ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	391	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	33	8,44%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	10	2,56%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	18	4,60%
4	Lao động phổ thông	330	84,40%
II	Theo giới tính	391	100%
1	Nam	150	38,46%
2	Nữ	241	61,54%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	391	100%
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	269	68,72%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	122	31,28%



Thu nhập bình quân

STT	Tiêu chí	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Tổng số lượng người lao động	338	341	387	391
2	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,1	6,5	6,5	6





CÁC CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

VỀ TUYỂN DỤNG

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ thực hiện chính sách tuyển dụng minh bạch, công khai và tuân thủ pháp luật, nhằm tìm kiếm những ứng viên phù hợp nhất, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty và thành phố.

Hàng năm, công ty tiến hành tuyển dụng nhân sự dựa trên nhu cầu công việc cụ thể. Các yêu cầu về sức khỏe, trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc được quy định rõ ràng cho từng vị trí. Quy trình tuyển dụng được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ theo luật pháp hiện hành. Thông tin tuyển dụng được công bố rộng rãi trên website công ty và các phương tiện truyền thông.

Thời gian thử việc sẽ được điều chỉnh linh hoạt, tùy thuộc vào trình độ chuyên môn của từng ứng viên, nhằm đảm bảo ứng viên có thời gian làm quen và thích nghi với công việc. Mức lương trong thời gian thử việc sẽ được thỏa thuận, nhưng không thấp hơn 85% mức lương chính thức cho vị trí tương đương.

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ cam kết tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và thân thiện, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển và đóng góp vào sự nghiệp chung.

VỀ ĐÀO TẠO

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ xác định con người là yếu tố then chốt cho mọi hoạt động và là chìa khóa dẫn đến thành công. Do đó, công ty ưu tiên xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, vững chuyên môn và tinh thông nghiệp vụ.

Chính sách đào tạo của công ty được thiết kế bài bản, nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn cho người lao động hàng năm, với nội dung đào tạo rõ ràng và phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Các chương trình đào tạo đa dạng, kết hợp giữa đào tạo nội bộ và bên ngoài, đào tạo ngắn hạn và dài hạn, được tổ chức linh hoạt tùy theo nhu cầu và mục tiêu cụ thể.

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ cam kết đầu tư vào nguồn nhân lực, tạo điều kiện tốt nhất để nhân viên phát triển toàn diện, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty và cộng đồng.

VỀ MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Tại Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, chúng tôi trân trọng và đánh giá cao mọi đóng góp của nhân viên, không phân biệt vị trí hay cá nhân. Ban lãnh đạo công ty cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, phản ánh văn hóa đặc trưng của công ty, đồng thời hỗ trợ tối đa để mỗi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình.

Công ty áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự, tạo điều kiện làm việc minh bạch và công bằng cho tất cả nhân viên. Các hoạt động như hội thảo được tổ chức thường xuyên nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết và chia sẻ trong tập thể. Ban lãnh đạo luôn nỗ lực xây dựng một môi trường làm việc tích cực, nơi mỗi nhân viên đều có cơ hội phát triển sự nghiệp cá nhân.

Công ty thực hiện phân tích và đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của từng nhân viên để bố trí công việc phù hợp, khai thác tối đa năng lực của mỗi người. Bên cạnh đó, chúng tôi cam kết tạo ra một không gian làm việc an toàn và thoải mái, đảm bảo sức khỏe và sự gắn kết trong toàn thể cán bộ nhân viên.

VỀ LƯƠNG THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ xây dựng một chế độ lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ toàn diện, nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân viên, đồng thời khuyến khích sự gắn bó và cống hiến của người lao động.

Chế độ lương và thưởng được chi trả đúng theo quy chế, bao gồm 12 tháng lương cơ bản và các khoản thưởng dựa trên kết quả kinh doanh, thưởng vào các dịp Lễ, Tết. Công ty cam kết không ngừng nâng cao thu nhập cho nhân viên, đặc biệt là những người có chuyên môn cao, đồng thời áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động và hình ảnh của công ty.

Công ty ưu tiên xây dựng một chế độ chăm sóc toàn diện cho cả tinh thần và thể chất của nhân viên. Các hoạt động thể thao, giải trí được tổ chức thường xuyên, cùng với việc tặng quà vào các dịp đặc biệt như Tết, Quốc tế Phụ nữ. Công ty cũng đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp, giúp nhân viên được hưởng đầy đủ quyền lợi từ bảo hiểm một cách kịp thời.

Những chính sách đãi ngộ này không chỉ thể hiện sự quan tâm của công ty đối với nhân viên, mà còn góp phần đảm bảo cuộc sống vật chất và tinh thần của họ được đầy đủ, tạo động lực để họ gắn bó và cống hiến lâu dài cho sự phát triển của công ty.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Các khoản đầu tư, thực hiện dự án: Tiếp tục tổ chức triển khai dự án cải tạo khu đất tại địa chỉ 396 Cách mạng tháng 8 – Bình Thủy, tp. Cần Thơ thành khu xưởng sửa chữa xe chuyên dùng, văn phòng làm việc cho các đơn vị trực thuộc, Lập kế hoạch đầu tư các phương tiện thu gom – vận chuyển rác phù hợp với điều kiện thi công...



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	50.017	44.471	(11,09%)
2	Doanh thu thuần	83.154	79.799	(4,04%)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.315)	(10.428)	-
4	Lợi nhuận khác	(145)	148	-
5	Lợi nhuận trước thuế	(6.460)	(10.281)	-
6	Lợi nhuận sau thuế	(6.522)	(10.281)	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2024 cho thấy dấu hiệu suy giảm so với năm trước, cả về quy mô tài sản lẫn hiệu quả kinh doanh. Mặc dù Công ty vẫn duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định trong bối cảnh kinh tế địa phương tăng trưởng, nhưng áp lực từ chi phí và cơ chế giá dịch vụ đã ảnh hưởng mạnh đến kết quả tài chính. Tình trạng này phản ánh những thách thức nội tại mà Công ty cần khắc phục để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

Tổng giá trị tài sản năm 2024 đạt 44.471 triệu đồng, giảm 11,09% so với năm 2023. Ngoài ra, Doanh thu thuần cũng ghi nhận ở mức 79.799 triệu đồng, giảm 4,04% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế tiếp tục ghi nhận âm với mức -10.281 triệu đồng, giảm khá nhiều so với lợi nhuận của năm 2023.

Phần lớn nguyên nhân đến từ sự suy giảm tài sản chủ yếu đến từ cả tài sản ngắn hạn và dài hạn, trong đó tài sản ngắn hạn giảm do các khoản phải thu và hàng tồn kho không còn dồi dào, còn tài sản dài hạn giảm do khấu hao tài sản cố định. Doanh thu thuần giảm phản ánh khó khăn trong việc duy trì thị phần và áp lực từ cơ chế giá dịch vụ. Đặc biệt, mức lỗ gia tăng mạnh cho thấy chi phí vận hành vượt xa khả năng tạo lợi nhuận, làm thu hẹp biên lợi nhuận của Công ty.

Nguyên nhân của tình trạng này xuất phát từ việc khung giá dịch vụ cố định từ nhiều năm chưa được điều chỉnh, không đủ bù đắp chi phí đầu vào tăng cao, đặc biệt là chi phí vận hành và bảo trì. Ngoài ra, Công ty phải thực hiện các nhiệm vụ không sinh doanh thu theo chỉ đạo của thành phố, dẫn đến áp lực tài chính lớn. Kết quả, quy mô tài sản thu hẹp và lợi nhuận tiếp tục âm, đòi hỏi Công ty cần có những giải pháp mạnh mẽ để cải thiện hiệu quả kinh doanh trong thời gian tới.



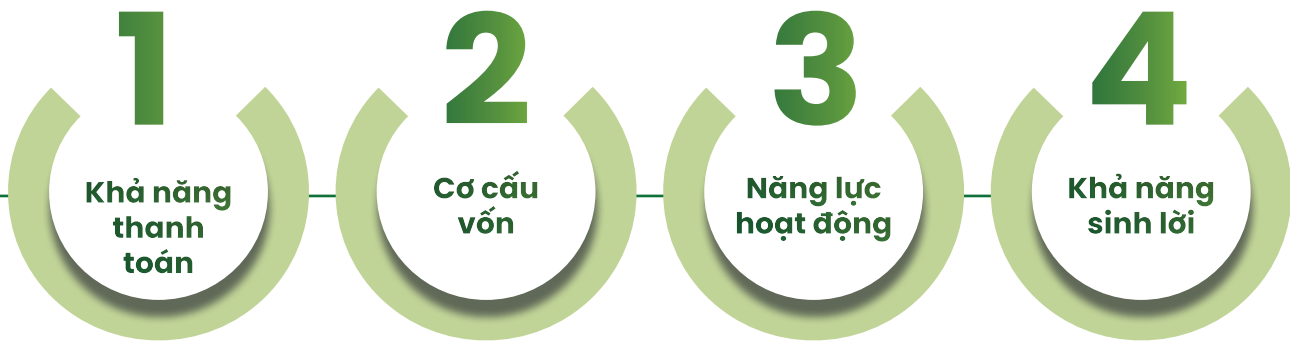


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,30	2,69
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,97	2,50
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	19,98	33,20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	24,97	49,70
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	38,27	26,92
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,59	1,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(7,84)	(12,88)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(15,06)	(29,49)
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	(12,50)	(21,76)
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(7,59)	(13,07)

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TT)



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ số phản ánh khả năng thanh toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 tiếp tục cho thấy xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, Hệ số thanh toán ngắn hạn chỉ đạt 2,69 lần, giảm 1,61 lần, trong khi Hệ số thanh toán nhanh ghi nhận ở mức 2,50 lần, giảm 1,47 lần so với năm 2023. Lý do chính dẫn đến sự sụt giảm này là Công ty gặp trở ngại trong việc thu hồi các khoản phải thu từ khách hàng, cùng với đó là lượng hàng tồn kho giảm do hoạt động kinh doanh bị hạn chế. Đồng thời, nợ ngắn hạn tăng lên vì Công ty phải gia tăng các khoản vay để đảm bảo hoạt động, chủ yếu từ việc

chiếm dụng vốn từ nhà cung cấp, đặc biệt trong bối cảnh chi phí vận hành tăng và một số nhiệm vụ không tạo ra doanh thu, buộc Công ty phải điều chỉnh chiến lược đầu tư để thích nghi với rủi ro thị trường. Điều này đã tác động không nhỏ đến khả năng thanh toán của Công ty, làm gia tăng nguy cơ về thanh khoản nếu không có biện pháp cải thiện dòng tiền và giảm bớt áp lực nợ. Tuy nhiên, trong dài hạn, sau giai đoạn phục hồi, các đòn bẩy tài chính đã áp dụng có thể trở thành nền tảng vững chắc để Công ty phát triển mạnh mẽ hơn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty đạt 33,20%, tăng 13,22%, trong khi Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 49,70%, tăng 24,73% so với năm 2023. Lý do chính là tổng Nợ phải trả của Công ty đã tăng mạnh trong năm, chủ yếu từ các khoản vay ngắn hạn nhằm đảm bảo hoạt động khi chi phí vận hành ngày càng gia tăng. Đồng thời, Tổng tài sản của Công ty lại giảm, do cả tài sản ngắn hạn và dài hạn đều sụt giảm. Trong đó,

tại tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu từ khách hàng giảm đáng kể do khó khăn trong việc thu hồi nợ, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế còn nhiều thách thức trong những năm gần đây. Nhìn chung, dù các hệ số này tăng mạnh, cho thấy sự phụ thuộc vào nợ lớn hơn, nhưng với khả năng quản trị tài chính hiện có, Công ty vẫn tự tin duy trì và cân đối cơ cấu vốn một cách hiệu quả.



Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty đạt 26,92 vòng, giảm 11,35 vòng so với năm 2023, nguyên nhân phần lớn đến từ giá vốn hàng bán của Công ty giảm trong khi hàng tồn kho bình quân lại tăng nhẹ. Cũng trong năm qua, chi phí đầu vào để thực hiện các dự án đô thị của Công ty không tăng mạnh như trước, và doanh thu cũng ghi nhận sự sụt giảm, từ đó khiến các khoản lợi nhuận thu được giảm đi rất nhiều. Bên cạnh đó, hàng tồn kho của Công ty trong năm 2024 giảm nhẹ so với năm 2023, cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty có phần chững lại.

Kéo theo đó là vòng quay tổng tài sản của Công ty cũng chỉ ghi nhận tăng 0,10% so với năm 2023, từ 1,59 vòng lên 1,69 vòng. Nguyên nhân là do Doanh thu thuần của Công ty giảm nhẹ 4,04%, nhưng Tổng tài sản bình quân của Công ty cũng giảm đáng kể 11,09%, dẫn đến vòng quay tổng tài sản tăng. Nhưng với những nền tảng đã xây dựng, Công ty tự tin có thể cải thiện năng lực hoạt động, hướng đến những kết quả ấn tượng trong thời gian tới.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm qua, chi phí của Giá vốn hàng bán, loại chi phí chiếm phần lớn trong hoạt động của Công ty, đã tác động không nhỏ đến doanh thu thuần, với mức giảm 4,04%, từ đó tạo áp lực đáng kể lên khả năng sinh lời của Công ty. Do đó, các chỉ số sinh lời như ROS, ROE, ROA và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần của Công ty tiếp tục chịu ảnh hưởng bất lợi, tương

tự như cùng kỳ năm trước, nhất là khi lợi nhuận trước thuế ghi nhận mức sụt giảm đáng kể so với năm 2023. Nhìn chung, năm vừa qua là một giai đoạn đầy thách thức đối với doanh nghiệp, nhưng với các chiến lược mà Ban lãnh đạo đã xây dựng để đối phó với thị trường khó khăn như những năm gần đây, kỳ vọng hoạt động kinh doanh sẽ có nhiều cải thiện tích cực trong thời gian tới.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thông tin về cổ phiếu



Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông theo tiêu chí sở hữu	5.424.900	54.249.000.000	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	5.011.200	50.112.000.000	92,37%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	413.700	4.137.000.000	7,63%
II	Cổ đông Nhà nước	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
III	Cổ đông trong nước	5.424.900	54.249.000.000	100%
1	Cá nhân	2.658.201	26.582.010.000	49,00%
2	Tổ chức	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
IV	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
Tổng cộng (III+IV)		5.424.900	54.249.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn (Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 21/3/2024)

Cổ đông	Phân loại	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
UB ND Thành phố Cần Thơ	Cổ đông nhà nước	2.766.699	27.666.990.000	51,00%
Võ Ngọc Diệp	Cổ đông lớn	2.302.901	23.029.010.000	41,37%

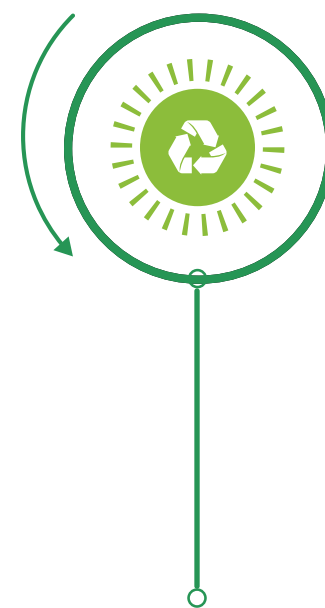
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU: Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Công ty không có bất kỳ giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

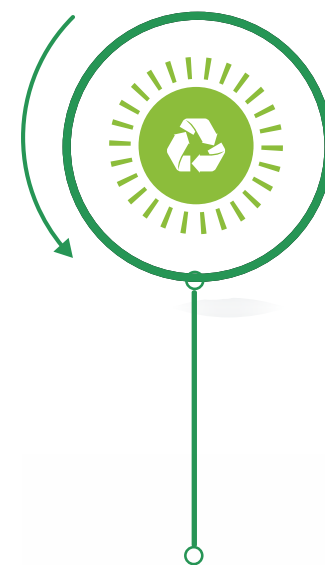
Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính của mình, Công ty vẫn luôn ý thức được tầm quan trọng và tích cực đóng góp vào các chính sách liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể là các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội đang ngày càng được quan tâm và thực hiện đồng thời với hoạt động kinh doanh của công ty.



Tác động lên môi trường

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ nhận thức rõ tầm quan trọng của việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG) trong hoạt động của mình. Khí nhà kính, bao gồm CO₂, CH₄, N₂O, HFCs, PFCs và SF₆, góp phần vào hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu toàn cầu. Đặc biệt, việc phân hủy rác thải hữu cơ trong điều kiện thiếu oxy tạo ra khí CH₄, một loại GHG mạnh, và quá trình đốt cháy rác thải cũng tạo ra khí CO₂.

Để giảm thiểu lượng khí GHG thải ra môi trường, công ty đã và đang thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ. Công ty tích cực thực hiện phân loại và tái chế rác thải để giảm lượng rác thải đốt cháy, từ đó giảm lượng khí CO₂ phát thải. Công ty cũng sử dụng các phương pháp xử lý rác thải hữu cơ hiệu quả và công nghệ tiên tiến để giảm lượng khí CH₄ được tạo ra từ quá trình phân hủy. Bên cạnh đó, công ty còn thu gom và sử dụng khí CH₄ từ bãi rác làm nguồn năng lượng thay thế, thay vì để nó thoát ra môi trường, góp phần giảm phát thải và tận dụng nguồn năng lượng tái tạo.



Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã đầu tư xây dựng một hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải hiệu quả. Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện và thiết bị cần thiết như xe tải, thùng chứa, hệ thống đường ống hút. Công ty luôn chú trọng cải tiến hệ thống xử lý rác thải bằng cách thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì và áp dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào quy trình xử lý rác, đảm bảo hiệu quả và thân thiện với môi trường.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Tiêu thụ nước

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ sử dụng nguồn nước từ hệ thống đường ống dẫn nước của địa phương, bao gồm các hồ chứa và nhà máy xử lý nước. Để sử dụng nguồn tài nguyên quý giá này một cách tiết kiệm và hiệu quả, công ty đặc biệt chú trọng đến việc thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống nước, đảm bảo phát hiện kịp thời các sự cố rò rỉ và nhanh chóng khắc phục. Đồng thời, công ty cũng tăng cường công tác tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, nhân viên về ý thức sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nước, cũng như tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên nói chung.



Tuân thủ pháp luật về môi trường

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ coi bảo vệ môi trường là một phần không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh, là sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu mà công ty luôn hướng tới. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật và chưa từng bị xử phạt bất kỳ sai phạm nào liên quan đến bảo vệ môi trường. Điều này đã góp phần xây dựng uy tín của công ty đối với khách hàng, cộng đồng và các đối tác kinh doanh.



Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
Trong năm 2024, tổng số lao động của UCT là 391 Người với mức lương trung bình là 6 triệu đồng/ người/ tháng. Mỗi năm, công ty thường thực hiện việc xem xét và đánh giá lại các chỉ tiêu lao động, đồng thời điều chỉnh bảng lương dựa trên hiệu suất kinh doanh trong năm. Để có thể đảm bảo tính công bằng và hợp lý, công ty xác định mức lương dựa trên các tiêu chuẩn lao động, phản ánh hiệu suất làm việc cụ thể của từng nhân viên và áp dụng từng mức lương cụ thể cho từng phòng ban và bộ phận theo nhiệm vụ được giao.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty hiểu rằng đội ngũ nhân sự đóng một vai trò rất lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh thậm chí là cho sự phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy công ty luôn không ngừng thay đổi và cải thiện các chính sách liên quan đến người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao động lực làm việc của đội ngũ. Cụ thể, công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao những kiến thức và kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí. Bên cạnh đó, chế độ lương thưởng, đãi ngộ và phúc lợi công ty luôn được chú trọng và thay đổi để giữ chân nhân sự, đồng thời khích lệ động viên tinh thần của nhân viên và tạo điều kiện để nhân viên phát triển sự nghiệp.

Hoạt động đào tạo người lao động

Kế hoạch đào tạo nhân sự là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển của Công ty. Công ty nhận thức rõ rằng việc đào tạo không chỉ giúp nhân viên nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm mà còn mang lại giá trị to lớn cho cả tổ chức và cá nhân.

Do đó, các buổi đào tạo được tổ chức dựa trên nhu cầu công việc trong tương lai và được phân chia rõ ràng theo từng phòng ban cụ thể, nhằm đảm bảo kiến thức được truyền đạt một cách hiệu quả và đầy đủ nhất. Đồng thời, Công ty luôn khuyến khích nhân viên không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức và chuẩn bị cho các cơ hội thăng tiến trong tổ chức.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, trách nhiệm với cộng đồng địa phương luôn là một trong những trọng tâm hàng đầu của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ. Với mục tiêu xây dựng môi trường đô thị ngày càng sạch đẹp hơn, đảm bảo rác thải được xử lý đúng cách và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng, công ty thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, hoạt động nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, khuyến khích mọi người không vứt rác bừa bãi và phân loại rác đúng cách. Điều này không chỉ góp phần cải thiện chất lượng môi trường mà còn giúp công ty nâng cao hiệu quả trong công tác thu gom, phân loại và xử lý rác thải



Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Thị trường vốn xanh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các hoạt động kinh tế thân thiện với môi trường và xã hội, cung cấp nguồn tài chính cho các dự án và doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực này. Thị trường này bao gồm các công cụ tài chính như cổ phiếu, trái phiếu và quỹ đầu tư xanh, hướng đến các công ty và dự án có tác động tích cực đến môi trường, như giảm phát thải, năng lượng sạch, công nghệ xanh và các hoạt động xã hội khác.

Mặc dù hiện tại Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ chưa có nhu cầu trực tiếp tham gia vào thị trường vốn xanh, tuy nhiên, với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và định hướng phát triển bền vững, Công ty luôn chủ động cập nhật thông tin từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nguồn tin tức liên quan để nắm bắt các cơ hội và xu hướng phát triển của thị trường vốn xanh, nhằm hướng đến sự phát triển bền vững cho Công ty trong tương lai



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường
và xã hội của Công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024



Thuận lợi

Trong năm 2024, bối cảnh kinh tế tại Thành phố Cần Thơ đạt mức tăng trưởng GRDP 7,12%, tạo nền tảng ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sự phát triển này đã thúc đẩy nhu cầu về các dịch vụ công ích như vệ sinh môi trường, chăm sóc cảnh quan và chiếu sáng đô thị, mở ra nhiều cơ hội để Công ty duy trì và phát triển các hoạt động kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa ngày càng gia tăng tại địa phương.

Sự nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường đã hỗ trợ tích cực cho các hoạt động thu gom và xử lý rác thải, giúp Công ty thực hiện nhiệm vụ hiệu quả hơn, đồng thời giảm bớt áp lực về chi phí vận hành. Ngoài ra, sự quan tâm và đồng hành từ chính quyền địa phương trong việc bảo vệ môi trường đô thị cũng đã tạo điều kiện thuận lợi để Công ty triển khai các chương trình phân loại rác và tái chế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố uy tín của doanh nghiệp.

Nhưng với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực công ích, Công ty tiếp tục duy trì đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, tận tâm, giúp đảm bảo chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh trong các gói thầu và dự án tại khu vực.



Khó khăn

Trong năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp phải nhiều thách thức đáng kể, đặc biệt ở các lĩnh vực kinh doanh chính, khi lợi nhuận sau thuế tiếp tục sụt giảm nghiêm trọng như xu hướng những năm gần đây. Giá dịch vụ bị giữ nguyên qua nhiều năm không đủ để bù đắp cho chi phí đầu vào ngày càng tăng, nhất là chi phí vận hành và bảo dưỡng thiết bị. Đồng thời, Công ty phải thực hiện các nhiệm vụ do thành phố giao mà không tạo ra doanh thu, nhưng vẫn phải chịu chi phí lớn, gây thêm áp lực tài chính. Ngoài ra, áp lực cạnh tranh gay gắt trong các gói thầu cùng với việc mất đi thị phần ở một số mảng đã cản trở khả năng phát triển của Công ty. Việc thu hồi công nợ gặp trở ngại cũng tác động tiêu cực đến dòng tiền, trong khi hoạt động kinh doanh chậm lại dẫn đến giảm hàng tồn kho và tài sản, làm suy giảm khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	42.953	85,88%	39.545	89,25%	(7,93%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.424	10,84%	3.680	8,30%	(32,16%)
Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.500	30,99%	15.500	34,98%	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	18.715	37,42%	17.577	39,67%	(6,08%)
Hàng tồn kho	3.298	6,59%	2.788	6,29%	(15,46%)
Tài sản ngắn hạn khác	15	0,03%	-	-	-
Tài sản dài hạn	7.064	14,12%	4.763	10,75%	(32,57%)
Tài sản cố định	6.208	12,41%	4.486	10,12%	(27,74%)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	129	0,26%	129	0,29%	0,00%
Tài sản dài hạn khác	728	1,45%	149	0,34%	(79,58%)
Tổng tài sản	50.017	100,00%	44.308	100,00%	(11,41%)

Tình hình tài sản của Công ty trong năm 2024 cho thấy sự suy giảm đáng kể so với năm 2023. Theo đó, tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 đạt 44.308 triệu đồng, giảm 11,41% so với mức 50.017 triệu đồng vào 31/12/2023. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm từ 42.953 triệu đồng xuống 39.545 triệu đồng, tương ứng giảm 7,93%, còn tài sản dài hạn giảm từ 7.064 triệu đồng xuống 4.763 triệu đồng, tương ứng giảm 32,57%. Nguyên nhân chính đến từ sự suy giảm tài sản dài hạn, với các khoản phải thu và hàng tồn kho giảm đi khá nhiều cho thấy hoạt động kinh doanh không còn sôi động, đồng thời khả năng thu hồi công nợ cũng bị ảnh hưởng. Tài sản dài hạn giảm mạnh, đặc biệt ở các khoản tài sản dài hạn khác, phản ánh sự hao mòn hoặc thanh lý tài sản mà không có sự bổ sung đáng kể, làm thu hẹp quy mô tài sản của Công ty.

Nhìn chung, tình trạng tài sản này còn xuất phát từ việc hoạt động kinh doanh của Công ty bị hạn chế, dẫn đến giảm các khoản phải thu và hàng tồn kho, trong khi việc đầu tư vào tài sản dài hạn không được đẩy mạnh do áp lực tài chính. Qua đó khiến cho tổng tài sản giảm đáng kể, làm suy yếu năng lực tài chính của Công ty, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính và triển khai các dự án mới trong tương lai.



Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		2024/2023
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	9.995	19,98%	14.765	29,52%	47,73%
Nợ ngắn hạn	9.995	19,98%	14.765	29,52%	47,73%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	40.022	80,02%	29.543	59,07%	(26,18%)
Tổng nguồn vốn	50.017	100,00%	44.308	100,00%	(26,18%)

Tình hình nợ phải trả của Công ty trong năm 2024 cho thấy sự gia tăng đáng kể so với năm 2023, phần nào phản ánh được sự phụ thuộc lớn hơn vào nguồn vốn vay để duy trì hoạt động của Công ty trong năm vừa qua. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2024, tổng nợ phải trả đạt 14.765 triệu đồng, tăng 47,73% so với thời điểm 31/12/2023. Sự gia tăng của các khoản nợ này chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ. Điều này là do Công ty đang tăng cường chiếm dụng vốn từ nhà cung cấp để duy trì hoạt động trong giai đoạn khó khăn vừa qua. Trong khi đó, việc giảm khoản vay ngắn hạn và phải trả người lao động cho thấy Công ty đã điều chỉnh một phần cơ cấu nợ. Tỷ trọng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn tăng mạnh, phản ánh sự phụ thuộc ngày càng lớn vào nợ. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ nợ ngắn hạn, trong khi nợ dài hạn không có biến động, cho thấy Công ty đang đối mặt với áp lực tài chính trong ngắn hạn, có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và quản lý dòng tiền. Nhưng nhìn chung, việc điều chỉnh cơ cấu này cũng giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn cũng như tạo bước đà để có thể phát triển mạnh mẽ trong tương lai.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã thực hiện thẩm quyền của mình thông qua cả hình thức họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp đều đạt yêu cầu về số lượng thành viên tham gia và tỷ lệ biểu quyết theo quy định, từ đó ban hành kịp thời các quyết nghị quan trọng liên quan đến quản lý điều hành, thành lập chi nhánh, cũng như các vấn đề then chốt phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính, chi phí và chế độ lương thưởng cho người lao động.

Mặc dù các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ và tích cực đóng góp ý kiến, song vẫn cần nỗ lực nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, đặc biệt trong bối cảnh phục hồi sau đại dịch. Việc tăng cường năng lực đấu thầu và triển khai hiệu quả các gói thầu vệ sinh môi trường chu kỳ 2022-2024 tại các quận huyện là vô cùng quan trọng. Đồng thời, HĐQT cần phát huy tính chuyên nghiệp, sáng tạo và đổi mới công nghệ để ứng phó linh hoạt với những thách thức từ biến động giá cả nhiên liệu và nguyên vật liệu.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn duy trì các buổi giao ban hàng tuần và hàng tháng nhằm kiểm tra, đánh giá hoạt động, giám sát Ban giám đốc, thẩm tra các nội dung và nghị quyết thuộc thẩm quyền, cũng như đôn đốc Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

ĐVT: Triệu Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Kế hoạch 2025/Thực hiện 2024
I	Tổng doanh thu	81.119	75.000	92,46%
II	Doanh thu thuần	79.799	75.000	93,99%
Trong đó				
1	Vệ sinh đô thị	72.084	69.430	96,32%
2	Công viên cây xanh	1.320	1.320	100,00%
3	Chiếu sáng công cộng	5.523	4.000	72,42%
4	Công trình và dịch vụ khác	872	250	28,67%
III	Lợi nhuận trước thuế	(10.281)	-	-

Kế hoạch đầu tư:

Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư và nâng cấp khu đất tại địa chỉ 396 Cách Mạng Tháng 8, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, nhằm xây dựng khu xưởng chuyên sửa chữa xe chuyên dụng và văn phòng làm việc cho các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, công ty dự kiến đầu tư xây dựng trạm ép kín tại điểm trung chuyển để đáp ứng nhu cầu trong quy trình thu gom và vận chuyển rác thải. Bên cạnh đó, công ty sẽ hợp tác phát triển mảng tái chế rác thải, đồng thời tham gia mua bán và giới thiệu các sản phẩm tái chế. Để đảm bảo hiệu quả, công ty cam kết thực hiện các hoạt động đầu tư một cách hợp lý, trang bị phương tiện và thiết bị phù hợp với đặc thù ngành nghề, đồng thời xây dựng quy trình thu gom, vận chuyển khoa học, tối ưu, nhằm nâng cao năng lực thi công và chất lượng công việc



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hoạt động kinh doanh chính của UCT là cung cấp các dịch vụ công ích, Công ty luôn nhận thức rõ sự quan trọng và cấp thiết của việc bảo vệ môi trường xung quanh. UCT luôn đặc biệt chú ý đến việc xử lý chất thải và duy trì vệ sinh môi trường tại văn phòng cũng như trong các hoạt động kinh doanh, nhằm giảm thiểu ô nhiễm và tác động tiêu cực đến môi trường.

Công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái. Đồng thời, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí năng lượng và bảo vệ môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân viên



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

UCT rất xem trọng yếu tố nhân sự, đây một trong những yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển bền vững. Công ty cam kết cung cấp mức lương và các phúc lợi công bằng, hợp lý cho nhân viên. Bằng cách liên tục cập nhật các chính sách về lương, thưởng và đãi ngộ để đảm bảo tuân thủ pháp luật. Đồng thời, Công ty đáp ứng đầy đủ và đúng hạn các khoản trợ cấp người lao động theo quy định của Luật lao động.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

UCT nhận thức được tầm quan trọng của việc đồng hành cùng sự phát triển của địa phương, và vì vậy Công ty luôn nỗ lực tạo ra nhiều cơ hội việc làm để giúp người lao động tại địa phương và khu vực lân cận có cuộc sống ổn định hơn. Ngoài ra, Công ty tích cực khuyến khích toàn bộ cán bộ công nhân viên tham gia vào các hoạt động tình nguyện cộng đồng như thăm hỏi, thăm gia đình, hỗ trợ những gia đình khó khăn, và ủng hộ những cá nhân vượt qua khó khăn trong học tập hay tham gia hiến máu nhân đạo. Trong tương lai, Công ty sẽ áp dụng các chính sách mới nhằm khuyến khích người lao động tham gia vào việc giúp đỡ địa phương thực hiện các chính sách chăm sóc đời sống cho công nhân và lao động trên địa bàn



04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong năm 2024, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,09%, cùng với đó là tốc độ tăng trưởng kinh tế chỉ riêng trong địa bàn thành phố Cần Thơ đạt 7,12% cho thấy sự tăng trưởng ấn tượng của nền kinh tế. Cũng trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã ghi nhận Tổng doanh thu trong năm 2024 đạt 79.798 triệu đồng có sự giảm nhẹ 4,04% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế trong năm 2024 mặc dù tăng 61,66% so với năm 2023 nhưng vẫn ghi nhận con số lỗ lên đến 10.443 triệu đồng cho thấy sự khó khăn trong quá trình quản lý các chi phí và tối ưu hóa lợi nhuận của công ty.

Nguyên nhân đến từ các tác động ngoại cảnh sau:

- Sự cạnh tranh gay gắt trong đấu thầu hàng năm trên các lĩnh vực dịch vụ công ích: Vệ sinh đô thị, duy tu bảo dưỡng công viên cây xanh, duy tu đèn chiếu sáng công cộng. Trong năm, Công ty mất thị phần lĩnh vực duy tu bảo dưỡng Công viên cây xanh trên các quận, huyện;
- Năm 2024 là năm cuối cùng trong chu kỳ đấu thầu 3 năm dịch vụ môi trường nhưng giá dịch vụ vẫn giữ cố định chưa được điều chỉnh từ năm 2017, đồng thời mức giá thu tiền dịch vụ từ năm 2016 đến nay vẫn chưa được điều chỉnh phù hợp với thực tế, không đủ để bù đắp chi phí nhân công thu gom rác, nhân công đi thu tiền, in hóa đơn, thuế khấu trừ,...kết hợp với chi phí nhiên liệu và nhân công tăng cao đã gây thiệt hại lớn cho công ty.

Tuy nhiên trong năm vừa qua Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ đã nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Các chính sách môi trường và xã hội của công ty được triển khai đồng bộ với các kế hoạch và mục tiêu dài hạn. Đồng thời, công ty luôn cập nhật các thay đổi trong luật pháp, nghiên cứu và hạn chế tối đa lượng chất thải ra môi trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, hỗ trợ cộng đồng tại Cần Thơ, cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo việc làm cho người dân địa phương.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- 2024 là năm cuối của chu kỳ đấu thầu 3 năm cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường (2022-2024), với giá cố định và lạc hậu chưa được điều chỉnh, lệ thuộc rất lớn về mức thu giá vệ sinh tiếp tục ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty, không đạt lợi nhuận như kỳ vọng. Những khó khăn, vướng mắc gặp phải từ những năm 2021 đến nay vẫn chưa được hỗ trợ, giải quyết, đó là: cơ chế lĩnh vực hoạt động ngành nghề, định mức đơn giá lạc hậu, đấu thầu với đơn giá cố định, ảnh hưởng tác động đến hoạt động ngành nghề vệ sinh môi trường, hoạt động dịch vụ công ích của Công ty, hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn, việc làm và thu nhập của người lao động.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã hoạt động theo chúc năng và nhiệm vụ của mình, chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc Công ty phát huy tinh thần tích cực, đề ra nhiều giải pháp chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành, thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thực hiện các chính sách an sinh xã hội, duy trì đời sống cán bộ, người lao động. Báo cáo khó khăn vướng mắc đến Sở ngành và UBND thành phố về tình hình hoạt động của công ty.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm toán





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
4	Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
5	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT

ÔNG LƯU VIỆT CHIẾN – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 2.441.205 cổ phần, chiếm 45% vốn chủ sở hữu (Đại diện cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ).
- Cá nhân sở hữu: 1.300 cổ phần, chiếm 0,024% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có.

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có.

ÔNG NGUYỄN THẠCH EM – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM GIÁM ĐỐC

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 325.494 cổ phần, chiếm 6% vốn chủ sở hữu (Đại diện cho Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ).
- Cá nhân sở hữu: 3.900 cổ phần, chiếm 0,072% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có.

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

ÔNG NGUYỄN PHÚC NHƯ – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ GIÁM ĐỐC

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu.
- Cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần, chiếm 0,020% vốn chủ sở hữu.

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

BÀ NGÔ THỊ TÚ TRINH – THÀNH VIÊN HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

BÀ NGUYỄN HỒ Y PHỤNG – THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ GIÁM ĐỐC

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn chủ sở hữu

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Không có

Chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác: không có

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tiểu ban tư vấn Công nghệ, nhân lực, thị trường của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 58/QĐ-CPĐT ngày 29/9/2021. Trong năm 2024, Tiểu ban đã phối hợp với BGĐ, các phòng ban công ty tiếp tục duy trì cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm từ rác thải nhựa; Tham gia công tác Chuyển đổi số công ty, tập trung lĩnh vực thu giá dịch vụ vệ sinh và quản lý khách hàng, chất lượng vệ sinh



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Năm 2024 là năm cuối của chu kỳ đấu thầu 3 năm cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường, với giá cố định và lạm hậu chưa được điều chỉnh, lệ thuộc rất lớn về mức thu giá vệ sinh, giá nhiên liệu luôn ở mức cao. Hoạt động dịch vụ công ích của Công ty còn phụ thuộc rất nhiều cơ chế chính sách và những ảnh hưởng tác động đến hoạt động ngành nghề vệ sinh môi trường, đã ảnh hưởng kết quả kinh doanh của Công ty, không đạt lợi nhuận như kỳ vọng, hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn, việc làm và thu nhập của người lao động. Ngoài ra, là năm phải triển khai các giải pháp khắc phục lỗ của năm 2021 và năm 2022. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị đã hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ của mình, chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc Công ty phát huy tinh thần tích cực, đề ra nhiều giải pháp chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành, thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt một số chỉ tiêu kế hoạch, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thực hiện các chính sách an sinh xã hội, duy trì đời sống cán bộ, người lao động.

SỐ LƯỢNG CỤ THỂ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Số lượt họp và cho ý kiến	Tỷ lệ họp và cho ý kiến	Ghi chú
1	Ông Lưu Việt Chiến	09/09	100%	-
2	Ông Nguyễn Thạch Em	09/09	100%	-
3	Ông Nguyễn Phúc Như	09/09	100%	-
4	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	09/09	100%	-
5	Bà Ngô Thị Tú Trinh	07/09	77,78%	Xin từ nhiệm từ ngày 21/10/2024

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Người kỳ, ban hành	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT	25/01/2024	Chủ tịch HĐQT	Thông qua các nội dung: (1) Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, (2) Ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty, và (3) Thông qua kế hoạch và tình hình thực hiện tiền lương, thưởng năm 2023.
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT	20/02/2024	Chủ tịch HĐQT	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Đô thị Cần Thơ
3	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	26/3/2024	Chủ tịch HĐQT	Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở L/C tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ
4	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	22/4/2024	Chủ tịch HĐQT	Triệu tập Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024
5	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	29/5/2024	Chủ tịch HĐQT	Thông qua các nội dung: (1) Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024; (2) Công tác tổ chức, nhân sự.
6	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	04/9/2024	Chủ tịch HĐQT	Thông qua các nội dung họp HĐQT ngày 04/9/2024
7	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	16/02/2024	Chủ tịch HĐQT	Chấp thuận cho cán bộ, nhân viên công ty tham gia Chương trình xúc tiến thương mại tại Đài Loan.
8	Quyết định số 02/QĐ-HĐQT	20/02/2024	Chủ tịch HĐQT	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
9	Quyết định số 03/QĐ-HĐQT	20/02/2024	Chủ tịch HĐQT	Thành lập Ban chỉ đạo công tác Chuyển đổi số tại Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
10	Quyết định số 04/QĐ-HĐQT	02/5/2024	Chủ tịch HĐQT	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024
11	Quyết định số 05/QĐ-HĐQT	02/5/2024	Chủ tịch HĐQT	Thành lập Ban Thư ký Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
12	Quyết định số 06/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại Bình Thủy
13	Quyết định số 07/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh
14	Quyết định số 08/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm chức vụ Đội trưởng Đội MTĐT Ô Môn – Thới Lai- Thốt Nốt thuộc Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
15	Quyết định số 09/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm Quyền Trưởng phòng Kinh doanh dịch vụ
16	Quyết định số 10/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm Phó trưởng phòng Tổ chức Hành chính – Lao động tiền lương
17	Quyết định số 11/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Phân công công tác kiêm nhiệm cho người quản lý khác
18	Quyết định số 12/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Phân công phụ trách và người đứng đầu chi nhánh
19	Quyết định số 13/QĐ-HĐQT	31/05/2024	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm Đội phó Đội MTĐT Ninh Kiều – Cái Răng
20	Quyết định số 14/QĐ-HĐQT	04/9/2024	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm Phó trưởng phòng Công nghệ môi trường

Hoạt động của thành viên HĐQT Độc lập và các tiểu ban thuộc HĐQT

Công ty không có Thành viên HĐQT độc lập. Trong năm 2023, Tiểu ban tư vấn Công nghệ, Nhân lực, Thị trường đã phối hợp với BGĐ, các phòng ban công ty phối hợp với Công ty Thanh Tùng 2 khai trương cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm từ rác thải nhựa; khảo sát, tìm hiểu phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thu giá dịch vụ với chuyên đề chuyển đổi số trong quản lý rác thải

Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trau dồi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban	800	0,015%
2	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên	-	-
3	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên	3.700	0,07%

BÀ NGUYỄN THỊ KIM THƠ
TRƯỞNG BAN

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Cá nhân sở hữu 800 cổ phần chiếm 0,015% vốn điều lệ.

ÔNG LƯƠNG VĨNH PHÚC
THÀNH VIÊN

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: Không có

ÔNG NGUYỄN HỮU CÓ
THÀNH VIÊN

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 3.700 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ.





BAN KIỂM SOÁT (TT)

Hoạt động của Ban kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGĐ điều hành và cổ đông

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp, các thành viên đều tham dự đầy đủ, cùng thảo luận, trao đổi thông tin và thống nhất các nội dung:
- Tham dự Hội nghị Đại biểu người lao động Công ty cổ phần Đô thị Cần Thơ năm 2024;
 - Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán, báo cáo thường niên năm 2023, báo cáo quản trị năm 2023,... được đăng tải, báo cáo theo quy định;
 - Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. Đại hội đã thông qua 03 báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Báo cáo Ban Giám đốc Công ty năm 2023 và 04 tờ trình gồm Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024, lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Các tài liệu phục vụ Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội được đăng tải, báo cáo theo quy định;
 - Thực hiện kế hoạch 01/KH-BKS-CPĐT ngày 27/3/2024 của Ban Kiểm soát Về việc kiểm tra, giám sát “Việc thu tiền dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ đô thị khác” thuộc Phòng Kinh doanh-Dịch Vụ Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ;
 - Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024;
 - Đề xuất lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ;
 - Giám sát công tác kiểm tra, giám sát, hoàn thành sổ bộ và số hóa công tác thu giá dịch vụ vệ sinh trên địa bàn công ty đang thi công và thu hồi công nợ năm 2024;
 - Giám sát công tác kiểm kê tài sản, khóa sổ tài chính cuối năm 2024;
 - Giám sát việc thực hiện rà soát phương tiện chuyên dùng, hoàn thiện lộ trình thu gom, vận chuyển trên cơ sở đánh giá đề xuất thanh lý tài sản không cần dùng và có phương án đầu tư phương tiện mới;
 - Giám sát công tác tái ký hợp đồng kinh tế cũng như gia hạn hợp đồng các gói thầu dịch vụ vệ sinh đô thị với các chủ đầu tư và khách hàng thực hiện đầu năm 2025;
 - Tham gia cùng Đoàn Kiểm tra về công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn thi công của các Đội Môi trường đô thị trực thuộc Công ty và báo cáo kịp thời Ban điều hành xử lý công việc đảm bảo vệ sinh môi trường theo yêu cầu của chủ đầu tư và khách hàng dịch vụ;
 - Các chủ trương, thông báo, Nghị quyết về chỉ đạo công tác điều hành,...
 - Thông tin một số định hướng của HĐQT, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch năm 2024;
 - Giám sát thường xuyên công tác quản lý, điều hành khác...

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	4/4	100%	100%
2	Ông Lương Vĩnh Phúc	4/4	100%	100%
3	Ông Nguyễn Hữu Có	4/4	100%	100%

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng, Đơn vị trực thuộc; Giữ được mối liên lạc thường xuyên trong Ban Kiểm soát, giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và với Ban điều hành Công ty. Cuối năm việc thực hiện gia hạn hợp đồng 06 tháng đầu năm 2025 các gói thầu dịch vụ vệ sinh môi trường thì giữa Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty mặc dù có những quan điểm và chính kiến riêng nhưng mục đích đều đem lại lợi ích lớn vì mục tiêu chung của Công ty và sự chỉ đạo của Chủ sở hữu vốn Nhà nước cuối cùng nội bộ đã thống nhất ý kiến và cùng thực hiện gia hạn hợp đồng theo sự chỉ đạo của lãnh đạo cấp trên; Ngoài các cuộc họp giao ban điều hành đầu tuần, Trưởng ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cuộc họp của Giám đốc.





BAN KIỂM SOÁT (TT)

Nội dung và kết quả cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Số biên bản	Ngày	Tỷ lệ tham dự họp
1	09/2024/BB.BKS	29/03/2024	Ban Kiểm Soát đã cập nhật tình hình hoạt động sau biên bản ngày 28/12/2023 và đề ra kế hoạch quý 2/2024 gồm: giám sát công tác thu tiền dịch vụ vệ sinh, thực hiện hợp đồng dịch vụ công ích, hoàn thành báo cáo hoạt động năm 2023, kiểm tra các Đội Môi trường đô thị và thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu. Ban Kiểm Soát cũng kiến nghị: đẩy nhanh thanh lý tài sản cố định, hoàn thiện phương án thu gom chất thải tối ưu, chuẩn hóa dữ liệu thu phí để phục vụ số hóa, tăng cường giám sát vệ sinh môi trường trước áp lực cộng đồng, và sắp xếp lại lao động do sự thiếu hụt nhân sự và hiệu quả hoạt động chưa đạt trong lĩnh vực Công viên Cây xanh.
2	10/2024/BB.BKS	28/06/2024	Ban Kiểm Soát đã cập nhật tình hình hoạt động sau biên bản ngày 29/3/2024 và tham gia đoàn kiểm tra công tác vệ sinh môi trường tại nhiều quận huyện, ghi nhận tình trạng tập kết phế liệu chưa được xử lý triệt để. Công ty tiếp tục thuê phương tiện cơ giới để hỗ trợ thu gom rác do hạn chế khối lượng tiếp nhận tại Công ty EB. Một số dự án còn tồn đọng như TOC chưa ký hợp đồng, chi phí phát sinh tại bãi rác Tân Long và dự án thiết bị đốt chất thải nguy hại. Kế hoạch quý 3/2024 gồm: thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm, giám sát hợp đồng dịch vụ công ích, tiếp tục kiểm tra các Đội Môi trường đô thị và thực hiện nhiệm vụ khác. Ban kiến nghị rà soát việc thu tiền dịch vụ vệ sinh tại Phòng Kinh doanh - Dịch vụ do chưa tuân thủ quy định nộp tiền, giao khoán thiếu minh bạch, cập nhật sổ bộ không đầy đủ, triển khai vé điện tử chậm và chưa có căn cứ phù hợp cho việc giao khoán doanh thu.

STT	Số biên bản	Ngày	Tỷ lệ tham dự họp
3	11/2024/BB.BKS	01/10/2024	Ban Kiểm soát đã tổng hợp các nội dung trọng tâm sau biên bản ngày 28/6/2024, gồm: tham gia đoàn kiểm tra vệ sinh môi trường tại nhiều địa bàn, ghi nhận tình trạng tập kết phế liệu tại các điểm rác vẫn chưa xử lý dứt điểm. Về đầu tư, Công ty tiếp tục thuê phương tiện thi công, giải tỏa rác do Công ty EB tiếp nhận hạn chế. Dự án TOC được triển khai theo chỉ đạo UBND TP, đã ký hợp đồng giai đoạn 01/6–30/9/2024 và tiến hành thanh toán. Các vấn đề tồn đọng gồm chi phí chữa cháy bãi rác Tân Long, dự án thiết bị đốt chất thải nguy hại và phủ bạc bãi rác Cờ Đỏ chờ thanh toán. Kế hoạch quý 4/2024 tập trung kiểm tra hợp đồng, các Đội Môi trường đô thị và nhiệm vụ đột xuất. Kiến nghị gồm: đẩy nhanh thanh quyết toán, thu hồi công nợ, hoàn thiện sổ bộ – sổ hóa thu phí vệ sinh, rà soát phương tiện để thanh lý hoặc đầu tư mới, chuẩn bị đấu thầu các lĩnh vực công ích trên toàn TP.
4	12/2024/BB.BKS	03/12/2024	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, Ban Kiểm soát đề xuất chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA với mức phí 55.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). Đơn vị này đứng thứ 18 trong danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo quy định pháp luật.





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

STT	Ban Lãnh đạo	Chức vụ	Thu nhập
1	Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	360.576.000
2	Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	6.000.000
3	Ông Nguyễn Thạch Em	Giám đốc	266.416.000
4	Ông Nguyễn Phúc Như	Phó Giám đốc	254.368.000
5	Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Phó Giám đốc	236.368.000
6	Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	216.336.000
7	Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban kiểm soát	236.368.000
8	Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên Ban Kiểm soát	153.501.800
9	Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát	94.262.400

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Trong năm, công ty không có giao dịch cổ phiếu với người nội bộ

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã thực hiện tốt các quy định về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo minh bạch thông tin, tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi cổ đông thông qua việc công bố thông tin đầy đủ, tổ chức ĐHCĐ và chi trả cổ tức đúng hạn. Mặc dù chưa tổ chức các khóa đào tạo chính thức về quản trị Công ty, Công ty vẫn khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT, BKS và Giám đốc tham gia các hội thảo và đối thoại chuyên môn trong năm để nâng cao năng lực quản trị như:

STT	Thời gian	Sự kiện/Hội nghị
1	04/2024	Hội nghị tập huấn về hồ sơ đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức
2	06/2024	Hội nghị “Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam tổ chức nhằm mục tiêu hướng dẫn công ty đại chúng, công ty niêm yết nâng cao tính tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, nâng cao chất lượng công bố thông tin báo cáo tài chính.
3	07/2024	Hội nghị “Tăng cường năng lực quản trị công ty cho các doanh nghiệp niêm yết” (Hội nghị thuộc chương trình quản trị công ty và nâng hạng thị trường chứng khoán) do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD)
4	08/2024	Hội thảo “Hội nghị các Tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSDC năm 2024” do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) tổ chức.
5	09/2024	Hội thảo “Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị công ty đại chúng bằng các quy định nội bộ” do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổ chức với sự hỗ trợ chuyên môn từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
6	10/2024	Hội thảo ra mắt, giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Sổ tay về triển khai và công bố thông tin ESG do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức

Về quản trị tài chính – kế toán, Công ty đã triển khai hệ thống quản lý chặt chẽ, giúp kiểm soát dòng tiền và báo cáo tài chính v thời, đồng thời có kế hoạch nâng cấp hệ thống để tối ưu hiệu suất. Sau tái cơ cấu, mô hình quản trị nhân sự cũng được tinh gọn hơn, đảm bảo tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả vận hành. Những cải tiến trên giúp Công ty tối ưu hóa quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng phát triển bền vững trong tương lai.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm
toán



BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÓ GIÁM ĐỐC

Giám đốc và các Phó Giám đốc (sau đây gọi tắt là “Ban Giám đốc”) Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ. Hiện nay Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 1800271113 ngày 03 tháng 7 năm 2015 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện công cộng;
- Xây dựng công trình công ích và dân dụng;
- Dịch vụ đô thị.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên
Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên
Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Thạch Em	Giám đốc
Ông Nguyễn Phúc Như	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Phó Giám đốc
Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên
Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật trong năm và đến ngày lập báo cáo này

Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thạch Em	Giám đốc

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn và cam kết rằng Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Thạch Em
Giám đốc

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Số: 04.12.7.1/25/BCKT/NVA.CNHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2025, từ trang 07 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Khoản công nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đối tượng có liên quan. Cụ thể tỷ lệ xác nhận:

Khoản mục	Số dư tại ngày 31/12/2024	Số chưa được đối chiếu, xác nhận nợ	Tỷ lệ chưa được đối chiếu nợ
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.331.569.188	5.568.864.877	34,10%

Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các vấn đề sau:

- Theo thuyết minh số V.15 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, phần vốn góp của chủ sở hữu Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ ghi nhận là 54.249.000.000 đồng. Trong đó, phần vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận tăng trong năm 2019 căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là 805.548.564 đồng. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa đăng ký giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với phần vốn góp của chủ sở hữu đã ghi nhận tăng 80.555 cổ phần tương ứng vốn góp 805.548.564 đồng nêu trên.
- Theo thuyết minh số I.05 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính: Trong năm, Công ty vẫn đang áp dụng mức giá dịch vụ vệ sinh đô thị theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Đơn giá dịch vụ công ích đô thị thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 98/QĐ-SXD ngày 08/6/2017 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2024 đang âm 2.121.275.353 đồng, lợi nhuận sau thuế tiếp tục âm 10.280.510.345 đồng (lợi nhuận sau thuế năm 2023 âm 6.521.545.381 đồng). Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có thông tin về việc sẽ được tăng giá dịch vụ trong tương lai, vì vậy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có thể tiếp tục gặp khó khăn.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính này vào ngày 27 tháng 3 năm 2024, cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

- Tại ngày 31/12/2023, số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của công trình “Khu xử lý chất thải rắn xã Đông Thắng huyện Cờ Đỏ” là 464.211.179 đồng. Công trình này đã hoàn thành và bàn giao tài sản với chủ đầu tư là Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Huyện Cờ Đỏ ngày 18/08/2016. Tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa được quyết toán để xác định giá trị chắc chắn có thể thu hồi được;
- Tại ngày 31/12/2023, số dư công nợ của các đối tượng nợ đã phát sinh từ giai đoạn trước năm 2023 chưa được đối chiếu và chưa được thanh toán sau niên độ như sau:

Chỉ tiêu	Đối tượng/Nội dung	Số dư tại 31/12/2023 (VND)
Phải thu ngắn hạn khác	Chi phí chờ bàn giao - Bãi rác Tân Long	250.518.678

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Chỉ tiêu	Đối tượng/Nội dung	Số dư tại 31/12/2023 (VND)
Phải thu ngắn hạn khác	Giá trị hoàn trả ngân sách nhà nước dự án TCR hẻm 190 đường 30/4	67.891.475
Phải thu ngắn hạn khác	Giá trị hoàn trả ngân sách nhà nước dự án TCR 71 Trần Phú	115.500.000
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bạch Việt	18.700.000
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường sống xanh	20.201.500
Trả trước người bán ngắn hạn	Công ty TNHH Cơ khí và Quảng cáo Huy Nam	317.050.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Phòng Quản lý đô thị quận Cái Răng	416.130.746
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Các đối tượng khác	619.187.675
	Tổng	1.825.180.074

Tại ngày 31/12/2023, Công ty chưa thực hiện đánh giá khả năng thu hồi công nợ của các đối tượng nêu trên, các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên, do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Các cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 đã được Công ty khắc phục trong năm tài chính 2024.

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán NVA

Giám đốc



Bùi Ngọc Vương

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 0941-2023-152-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Kiểm toán viên

Phạm Đức Bảo

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 5308-2025-152-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.707.575.534	42.952.505.832
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.679.543.043	5.424.098.916
1. Tiền	111	V.01	3.679.543.043	5.424.098.916
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	15.500.000.000	15.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15.500.000.000	15.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.739.767.262	18.715.076.521
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	16.331.569.188	15.602.812.418
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	35.750.000	355.951.500
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.372.448.074	2.756.312.603
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	2.788.265.229	3.298.194.579
1. Hàng tồn kho	141		2.788.265.229	3.298.194.579
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	15.135.816
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.13	-	15.135.816
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.763.146.351	7.064.197.638
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.485.667.824	6.207.762.032
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	4.485.667.824	6.207.762.032
- Nguyên giá	222		62.940.619.027	66.331.446.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.454.951.203)	(60.123.684.064)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		128.897.545	128.897.545
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	128.897.545	128.897.545
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		148.580.982	727.538.061
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	148.580.982	727.538.061
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		44.470.721.885	50.016.703.470

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		14.764.944.713	9.994.635.493
I. Nợ ngắn hạn	310		14.764.944.713	9.994.635.493
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	11.033.562.272	3.651.778.996
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	214.249.793	207.951.726
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	753.820.104	1.144.242.305
4. Phải trả người lao động	314		2.412.559.118	2.602.032.247
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	1.972.603
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	224.687.508	260.591.698
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	-	2.000.000.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		126.065.918	126.065.918
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.705.777.172	40.022.067.977
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	29.643.161.422	39.923.671.767
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		54.249.000.000	54.249.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		54.249.000.000	54.249.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(24.605.838.578)	(14.325.328.233)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(14.325.328.233)	(7.803.782.852)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(10.280.510.345)	(6.521.545.381)
II. Nguồn kinh phí	430		62.615.750	98.396.210
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		62.615.750	98.396.210
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		44.470.721.885	50.016.703.470

Người lập biểu



Lê Thanh Hiếu

Kế toán trưởng



Lê Thanh Hiếu

Giám đốc



Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	79.798.763.751	83.154.177.836
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		79.798.763.751	83.154.177.836
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	81.920.039.104	80.894.929.385
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.121.275.353)	2.259.248.451
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	652.960.505	905.636.171
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	60.750.684	54.438.829
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		60.750.684	54.438.829
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	8.899.045.257	9.425.548.220
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.428.110.789)	(6.315.102.427)
11. Thu nhập khác	31	VI.05	667.638.718	54.018.328
12. Chi phí khác	32	VI.06	520.038.274	199.145.990
13. Lợi nhuận khác	40		147.600.444	(145.127.662)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.280.510.345)	(6.460.230.089)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	-	61.315.292
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.280.510.345)	(6.521.545.381)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	(1.895)	(1.202)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	(1.895)	(1.202)

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		85.001.087.785	93.445.613.877
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(41.758.202.908)	(49.483.725.998)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(31.858.579.018)	(33.432.213.844)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(62.723.287)	(52.466.226)
5. Thuế TNDN đã nộp	05		-	(22.230.130)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.484.179.712	233.578.082
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(14.870.852.052)	(12.644.000.855)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.065.089.768)	(1.955.445.094)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(1.031.818.181)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		622.628.180	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		697.905.715	916.801.924
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.320.533.895	(115.016.257)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.000.000.000	4.072.015.720
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.000.000.000)	(2.072.015.720)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.000.000.000)	2.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.744.555.873)	(70.461.351)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.424.098.916	5.494.560.267
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		3.679.543.043	5.424.098.916

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
QUẬN NINH KIỀU - TP. CẦN THƠ

Lê Thanh Hiếu

Lê Thanh Hiếu

Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ là Công ty cổ phần hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, là doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Công trình Đô thị thành phố Cần Thơ. Hiện nay Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800271113 ngày 03 tháng 7 năm 2015 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm tài chính là:

- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy tu cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Xây dựng công trình công ích và dân dụng;
- Dịch vụ đô thị.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

05. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty vẫn đang áp dụng mức giá dịch vụ vệ sinh đô thị theo Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Đơn giá dịch vụ công ích đô thị thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 98/QĐ-SXD ngày 08/6/2017 của Sở Xây dựng thành phố Cần Thơ dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2024 đang âm 2.121.275.353 đồng, lợi nhuận sau thuế tiếp tục âm 10.280.510.345 đồng (lợi nhuận sau thuế năm 2023 âm 6.521.545.381 đồng). Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có thông tin về việc sẽ được tăng giá dịch vụ trong tương lai, vì vậy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có thể tiếp tục gặp khó khăn.

Ngoài sự kiện trên, không còn sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

06. Cấu trúc doanh nghiệp

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 394 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 403 người).

07. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Trong năm công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**01. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**01. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

02. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

03. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối năm trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao tài sản được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
Nhà cửa vật kiến trúc	03 - 15	03 - 15
Máy móc thiết bị	03 - 10	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06	03 - 06
Thiết bị dụng cụ quản lý	04	04

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

08. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

09. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận vay

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán lập báo cáo tài chính trình bày là vay ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

12. Nguyên tắc ghi nhận nguồn kinh phí hình thành tài sản cố định

Nguồn kinh phí hình thành tài sản cố định ghi tăng khi tăng nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ khi đơn vị mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, mở rộng được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định bằng nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí dự án được cấp từ Ngân sách nhà nước hoặc nhận viện trợ, tài trợ, đưa vào sử dụng cho hoạt động sự nghiệp, dự án. Ghi giảm nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định khi tính hao mòn tài sản cố định.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ;

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính là chi phí đi vay vốn.

16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

18. Nguyên tắc ghi nhận lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

19. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu
Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

- 21. Bên liên quan**
Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.
Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	683.666.145	911.495.213
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.995.876.898	4.512.603.703
Cộng	3.679.543.043	5.424.098.916

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Đơn vị tính: VND				
Ngắn hạn	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000
Cộng	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000	15.500.000.000

(*): Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ. Lãi suất từ 2,8%/năm đến 3,9%/năm.

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Ngắn hạn		
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cờ Đỏ	1.249.149.107	969.043.606
Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Cái Răng	4.756.859.999	2.106.771.599
Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Ninh Kiều	3.594.233.000	6.337.496.000
Các khách hàng khác	6.731.327.082	6.189.501.213
Cộng	16.331.569.188	15.602.812.418

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Đầu năm VND		Đầu năm VND	
	Cuối năm VND		Cuối năm VND	
04. Trả trước cho người bán				
Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Chứng Khoán FPT- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	8.250.000	355.951.500		
Các đối tượng khác	27.500.000	355.951.500		
Cộng	35.750.000			
05. Phải thu khác				
Ngắn hạn				
Tam ứng	723.331.652	1.606.672.625		
Ký quỹ, ký cược	176.768.000	176.768.000		
Phải thu khác	472.348.422	972.871.978		
Lãi dự thu	162.967.119	207.912.329		
Chi phí đối ứng thực hiện dự án TOC Ông Nguyễn Phương Bắc	142.671.418	92.764.011		
Các khoản phải thu khác	82.972.885	164.972.885		
	83.737.000	507.222.753		
Cộng	1.372.448.074	2.756.312.603		
06. Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu	408.888.771	70.595.614		
Công cụ, dụng cụ	113.300.232	138.870.796		
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.266.076.226	3.088.728.169		
Cộng	2.788.265.229	3.298.194.579		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

07. Chi phí trả trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Dài hạn		
Giá trị còn lại công cụ dụng cụ	74.102.544	478.541.468
Các khoản khác	74.478.438	248.996.593
Cộng	149.580.982	727.538.061

08. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ Quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	4.371.330.643	2.644.916.272	59.265.489.181	49.710.000	66.331.446.096
Số tăng trong năm	-	-	-	-	-
Số giảm trong năm	(330.000.000)	(1.451.461.727)	(1.609.365.342)	-	(3.390.827.069)
- Thanh lý, nhượng bán	(330.000.000)	(1.451.461.727)	(1.609.365.342)	-	(3.390.827.069)
Số dư cuối năm	4.041.330.643	1.193.454.545	57.656.123.839	49.710.000	62.940.619.027
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	3.664.994.930	2.341.587.896	54.067.391.238	49.710.000	60.123.684.064
Số tăng trong năm	177.994.416	57.575.760	1.456.978.620	-	1.692.548.796
- Khấu hao trong năm	177.994.416	57.575.760	1.456.978.620	-	1.692.548.796
Số giảm trong năm	(330.000.000)	(1.451.461.727)	(1.579.819.930)	-	(3.361.281.657)
- Thanh lý, nhượng bán	(330.000.000)	(1.451.461.727)	(1.579.819.930)	-	(3.361.281.657)
Số dư cuối năm	3.512.989.346	947.701.929	53.944.549.928	49.710.000	58.454.951.203
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	706.335.713	303.328.376	5.198.097.943	-	6.207.762.032
Tại ngày cuối năm	528.341.297	245.752.616	3.711.573.911	-	4.485.667.824

Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao còn sử dụng là 45.960.793.991 đồng.

(*): Tài sản cố định của Công ty là nhà cửa, vật kiến trúc đặt tại khu đất thuê của Nhà nước trả tiền hàng năm tại địa chỉ số 05, Võ Thị Sáu, Phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

09. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Xây dựng cơ bản dở dang (*)	128.897.545	128.897.545
Cộng	128.897.545	128.897.545

(*): Xây dựng kho Đội sửa chữa ở địa chỉ số 396 Cách mạng tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

10. Vay và nợ thuê tài chính

	Phát sinh trong năm				Cuối năm	
	Đầu năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	-
Vay ngân hàng		2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (a)		2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	-
Tổng cộng		2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	-

a) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 104/DN/HM/2023 ngày 15 tháng 9 năm 2023 với hạn mức 2.000.000.000 đồng để tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay. Lãi suất vay 6%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 6.500.000.000 đồng sản xuất của Công ty.

Đơn vị tính: VND

11. Phải trả người bán	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị		Giá trị	
	Số có khả năng trả nợ		Số có khả năng trả nợ	
Ngắn hạn	6.744.438.240		6.744.438.240	
	1.457.437.280		1.457.437.280	
	1.219.576.928		1.219.576.928	
	1.612.109.824		1.612.109.824	
	11.033.562.272		11.033.562.272	
Cộng			3.651.778.996	
12. Người mua trả tiền trước			3.651.778.996	
Ngắn hạn	27.000.000		27.000.000	
	43.855.000		43.855.000	
	143.394.793		143.394.793	
	214.249.793		214.249.793	
	207.951.726		207.951.726	
Cộng			207.951.726	
13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			207.951.726	
Thuế giá trị gia tăng	3.344.612.302		3.344.612.302	
	4.099.800		4.099.800	
	480.610.444		480.610.444	
	3.000.000		3.000.000	
	3.832.322.546		3.832.322.546	
Cộng			3.832.322.546	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ
Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả khác	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	46.209.933	89.033.487
Nhận ký quỹ, ký cược	67.400.000	61.400.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	86.994.215	86.994.215
Các khoản phải trả, phải nộp khác	24.083.360	23.163.996
Cộng	224.687.508	260.591.698

15. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Đơn vị tính: VND	
	Vốn góp của chủ sở hữu (*)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư đầu năm trước	54.249.000.000	(7.803.782.852)
Lỗi trong năm trước	-	(6.521.545.381)
Số dư cuối năm trước	54.249.000.000	(14.325.328.233)
Số dư đầu năm nay	54.249.000.000	(14.325.328.233)
Tăng vốn trong năm nay	-	-
Lỗi trong năm nay	-	(10.280.510.345)
Số dư cuối năm nay	54.249.000.000	(24.605.838.578)

- (*): Trong đó:
- Vốn góp của chủ sở đã đăng ký giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: 53.443.451.436 đồng.
 - Vốn góp của chủ sở chưa đăng ký giao dịch với Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội: 805.548.564 đồng.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	%	Đầu năm	%
	VND		VND	
Vốn góp của Nhà nước	27.666.990.000	51	27.666.990.000	51
Các cổ đông khác	26.582.010.000	49	26.582.010.000	49
Cộng	54.249.000.000	100	54.249.000.000	100

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và chia cổ tức

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu	54.249.000.000	54.249.000.000
Vốn góp đầu năm	-	-
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	54.249.000.000	54.249.000.000
Cổ tức đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

d) Cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.424.900	5.424.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.424.900	5.424.900
- Cổ phiếu phổ thông	5.424.900	5.424.900
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.424.900	5.424.900
- Cổ phiếu phổ thông	5.424.900	5.424.900
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	79.798.763.751	83.154.177.836
Cộng	79.798.763.751	83.154.177.836

02. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	81.920.039.104	80.894.929.385
Cộng	81.920.039.104	80.894.929.385

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	652.960.505	905.636.171
Cộng	652.960.505	905.636.171

04. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	60.750.684	54.438.829
Cộng	60.750.684	54.438.829

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CẦN THƠ

Số 5, Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	622.628.180	-
Tiền bồi thường nhận được	-	25.189.600
Thu nhập khác	45.010.538	28.828.728
Cộng	667.638.718	54.018.328

06. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chậm nộp thuế	836.408	62.019.107
Hỗ trợ các hoạt động xã hội	10.000.000	10.000.000
Xử lý công nợ tồn đọng	472.811.653	-
Chi phí khác	36.390.213	127.126.883
Cộng	520.038.274	199.145.990

07. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	4.681.443.046	4.778.464.406
Chi phí đồ dùng văn phòng	73.890.758	64.301.205
Chi phí khấu hao TSCĐ	136.124.523	150.976.121
Thuế, phí và lệ phí	333.572.800	333.572.800
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	904.350.832	822.068.607
Chi phí khác	2.769.663.298	3.276.165.081
Cộng	8.899.045.257	9.425.548.220

08. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.855.278.095	20.950.735.344
Chi phí nhân công	41.363.960.322	44.457.931.641
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.657.231.311	1.747.879.951
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.395.384.549	18.691.186.684
Chi phí khác bằng tiền	5.699.007.577	7.097.260.975
Cộng	89.970.861.854	92.944.994.595

09. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế. Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(10.280.510.345)	(6.521.545.381)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông	(10.280.510.345)	(6.521.545.381)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	5.424.900	5.424.900
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.895)	(1.202)
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(1.895)	(1.202)

Không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo này.

VII. TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Thông tin sự kiện sau niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Thông tin về các bên liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

02.2 Giao dịch với bên liên quan

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:
Thu nhập của Hội đồng quản Trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm:

Họ tên	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc		1.123.728.000	928.956.058
Ông Lưu Việt Chiến	Chủ tịch HĐQT	360.576.000	309.276.058
Ông Nguyễn Thạch Em	Thành viên HĐQT, Giám đốc	266.416.000	217.440.000
Ông Nguyễn Phúc Như	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	254.368.000	195.120.000
Bà Ngô Thị Tú Trinh	Thành viên HĐQT	6.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Hồ Y Phụng	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	236.368.000	195.120.000
Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng		700.468.200	366.360.000
Ông Lê Thanh Hiếu	Kế toán trưởng	216.336.000	168.240.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thơ	Trưởng Ban Kiểm soát	236.368.000	189.120.000
Ông Nguyễn Hữu Có	Thành viên Ban Kiểm soát	153.501.800	3.000.000
Ông Lương Vĩnh Phúc	Thành viên Ban Kiểm soát	94.262.400	6.000.000
Tổng cộng		1.824.196.200	1.295.316.058

03. Thông tin về bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ có một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ đô thị.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động trong năm của Công ty diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài-chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.679.543.043	-	5.424.098.916	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	17.704.017.262	-	18.359.125.021	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn (Tiền gửi có kỳ hạn)	15.500.000.000	-	15.500.000.000	-
Cộng	36.883.560.305	-	39.283.223.937	-

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	11.033.562.272	3.651.778.996
Vay và nợ	-	2.000.000.000
Chi phí phải trả	-	1.972.603
Các khoản phải trả khác	2.523.636.693	2.862.623.945
Cộng	13.557.198.965	8.516.375.544

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Đơn vị tính: VND Cộng
Số cuối năm			
Phải trả cho người bán	11.033.562.272	-	11.033.562.272
Vay và nợ	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-
Các khoản phải trả khác	2.523.636.693	-	2.523.636.693
Cộng	13.557.198.965	-	13.557.198.965
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	3.651.778.996	-	3.651.778.996
Vay và nợ	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Chi phí phải trả	1.972.603	-	1.972.603
Các khoản phải trả khác	2.862.623.945	-	2.862.623.945
Cộng	8.516.375.544	-	8.516.375.544

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất:

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

09. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Người lập biểu

Lê Thanh Hiếu

Kế toán trưởng

Lê Thanh Hiếu

Giám đốc

Nguyễn Thạch Em

Cần Thơ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CẦN THƠ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 102/CPĐT
V/v báo cáo giải trình ý kiến kiểm
toán ngoại trừ trong Báo cáo tài
chính năm 2024.

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ
- Mã chứng khoán: UCT
- Địa chỉ trụ sở chính: 05 Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 04.12.7.1/25/BCKT/NVA.CNHN ngày 27/3/2025 do Công ty TNHH kiểm toán NVA phát hành có nêu:

Khoản công nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đối tượng có liên quan. Cụ thể tỷ lệ xác nhận:

Khoản mục	Số dư tại ngày 31/12/2024	Số chưa được đối chiếu, xác nhận nợ	Tỷ lệ chưa được đối chiếu nợ
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	16.331.569.188	5.568.864.877	34,10%

Các thủ tục kiểm toán bổ sung cũng không cho phép chúng tôi kiểm tra được tính đúng đắn của số dư các khoản công nợ nêu trên. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với số dư các khoản công nợ này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Vấn đề này Công ty Cổ phần Đô thị Cần Thơ giải trình như sau:

Số dư công nợ phải thu của các đối tượng nợ cần đối chiếu Công ty đã gửi thư xác nhận nợ cho khách hàng, tuy nhiên một số khách hàng không xác nhận, không gửi lại Công ty.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đôn đốc đối chiếu và thu hồi nợ. Kính đề nghị Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng kính chào././.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; P.KT-TC.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Công ty Cổ phần Đô Thị Cần Thơ

Thành phố Cần Thơ, ngày 18 tháng 04 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Lưu Việt Chiến